

# Phụ nữ

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° A 2/28



Phân làm mẹ muốn cho con cái mình khỏi bị bệnh lao, phải lo phương ngừa trước là : *Giúp công giúp của vào Ban bán cò trừ Lao. Nay đã tới mùa bán cò rồi !*

== O\$15 ==  
NĂM THỨ NĂM  
ngày 30 Nov. 1933  
== 226 ==



# VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán : 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :  
ASSURANA

Giấy thép số : 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rùi ro bồi thường mau mánh và lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

## DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhưt. Dầu Từ-Bi chữa trị về các chứng phong, nia nhưt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hễ cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đỡ da thấm thịt, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, té thấp, phong nổi đờ cùng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trúngchánh chứng bệnh, thấy lạnh mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự biểu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn. Ai a cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.

Thiết là vật khinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thí nghiệm một khi thì rõ. Nhà nào có con hay có uột, đau hoai không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

### Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre :	Van-vô-Văn
Rachgia :	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudaomột :	Nguyễn-tân-Xương
Gocông :	Thuai-ngọc-Bình
Bacliêu :	Dinh-Song
Vinhlong :	Nguyễn-thành Liểu
Chândóc :	Công-vghĩa-Thành
Cantho :	An-hà Ấn-quán
Sadec :	Vô-dinh-Dinh
Mytho :	Hà-phâm-Chất
Pnompenh :	Huỳnh-Tri, Rue Obier
id	Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte
Huế :	Quan-Hải-Thơ-quán
Tourane :	Lê-thừa-An
Hanoi :	Nam-ký-Thơ-quán
Haiphong :	Hiệu Nam-Tân

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (LES DITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 226

Ngày 30 Novembre 1933

# TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :  
M<sup>me</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

## THỜI-KỶ THIẾT-HÀNH CỦA PHỤ-NỮ

Lời bàn-luận thiết cần-ích là khi nào nó giúp cho tư-tướng của chúng ta được rõ-ràng hơn, để hành-dộng thế nào cho có hiệu-quả nhiều. Nếu lập luận mà không xu-hướng như vậy thì chỉ là bàn-phiếm mà chơi, vừa mất thì giờ, vừa tổn nghị-lực.

Chị em chúng ta đã hiểu lẽ trên này cho nên gần đây đã thấy một bọn phụ-nữ tiên-tiến đề-xướng lên ba việc rất lớn : Hội cựu học - sinh nữ-học đường ; ủy ban phụ-nữ chủ-nghĩa ; nữ-lưu học-hội!

Việc lập hội cựu học-sinh nữ-học-đường đã thành cơ-sở vững-chãi lắm; điều-lệ và đơn lập hội đã đưa lên Chánh-phủ.

Việc lập ủy-ban phụ-nữ chủ-nghĩa, là một ủy-ban xướng-xuất và vận-dộng những điều yêu-cầu ..... xã-hội, kinh-tế còn gặp nhiều nghịch-cảnh; đó là vì tính-cách ..... của ủy-ban ấy mà chậm được thiết-hành, song vậy ý-kiến đã gieo vào đất tốt, sớm trưa chi nó cũng sẽ thành sự thật.

Gần hơn hết thì là công-cuộc « Nữ-lưu Học-hội », Học-hội cho đàn-bà ! Cái điều trước đây vài năm, ai cũng cho là xa-vọng, là mộng-tưởng, là hảo-huyền, nay đã bước vào thời-kỷ thiết-hành.

Người hành-dộng để mưu cầu quyền-lợi cho nữ-giới đề một quảng dài trên con đường tiến-bộ thịnh-thoảng cũng nên hồi đầu xem đường đã qua.

Cái quá-trình của phụ-nữ chủ-nghĩa có nhiều thời-kỷ, mà thời-kỷ hào-sướng, do vài người đàn-ông có cảm-tình với vấn đề phụ-nữ khởi ra, đã qua hẳn rồi ; nay là buổi thiết-hành, nay là cái thời-kỷ rất hay của sự biến-cách trong vấn-đề phụ-nữ.



Từ nay, những công-trình phụ-nữ đã thiết-hành hay là sẽ thiết-hành vang-bóng khắp trong xã-hội, xúc-dộng tất cả đàn-bà trong xứ cho đến những người hậu-liên hơn hết cũng dần dần giác-ngộ mà hiểu lợi-quyền của mình.

Từ nay, bao nhiêu chị em đã trót hiểu sai ý-nghĩa cuộc đời mà tìm đường « lãnh tục » sẽ tỉnh ngộ mà trở vào đường phấn-đấu. Nghị-lực với tinh-thần dùng vào sự diệt khổ ở các nơi tu-hành quả thật không bằng dùng vào những công-trình tích cực như các bạn nữ-lưu dương gần sức thiết-hành! Không những thế, chúng tôi dám tin rằng phụ-nữ ở ba kỳ Bắc Trung Nam sẽ ganh-đua nhau trong sự lập luận và thiết-hành để kịp theo kịp chị em các xứ tiên-tiến về mặt phụ-nữ vận-dộng.



## Hỡi đồng bào ! nên cứu giúp anh em bị bảo



Anh em chị em trong nước đọc báo chắc đã hay tin ở Trung-kỳ bị bảo to, nhưt là miệt Qui-nhơn, Sông-cầu, chết người hại của không biết bao nhiêu mà kể.

Nội một tỉnh Bình-định đã có 100 người chết và sự thiệt hại tính ra trên 500.000 đồng.

Lâu nay ở Trung-kỳ cũng thường bị bảo, nhưng chưa có trận bảo nào lớn bằng trận bảo hôm 1er Novembre mới rồi.

Không phải nói chắc anh em chị em trong nước cũng biết rằng Trung-kỳ là xứ nghèo nàn hơn hết Nam Bắc. Biển rộng, núi cao, dân đông, đất hẹp, cái cách sanh-hoạt của anh em Trung-kỳ thiệt là khó khăn lúng túng

hơn ta bội phần. Hôm nay, trong lúc cả nước đều mắc nạn kinh-tế khủng-hoảng, dân ta đồ khổ không biết bao nhiêu, Trung-kỳ lại bị bảo người chết, nhà trôi, súc vật mù, màng bị nước lợi cưỡng sạch bách thì lại thêm khổ đến cực nào?

Ngày 8 Novembre, ở Qui-nhơn có lập một ban Cứu-tế để cứu giúp những người bị bảo, do ông Vương-tử-Đại làm Hội-trưởng.

Một miếng khi đói bằng một gói khi no, chúng tôi ước mong các nhà từ thiện Nam Bắc tưởng nghĩa đồng-bào thương người mắc nạn, quyền tiền cứu giúp anh em trong lúc chiếu đất màn trời cơm chẳng có ăn, áo không có mặc.

P. N. T. V.

Quyên cho tiền hoặc vật thực xin gửi cho ông : Vương-tử-Đại  
Hội trưởng Ban Cứu-tế Qui-nhơn (Annam)

(1) Bồn-báo đã có lời xin các nhà từ-thiện ai quyên bao nhiêu xin cứ gửi ngay cho ông Vương-tử-Đại mà vừa rồi lại còn tiếp được số bạc 1\$30 của ông T.S.K. ở Nam-vang gửi ngay cho Bồn-báo. Bồn-báo đã gửi thẳng số bạc này ra Qui-nhơn rồi.



## CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Trong tuần-lễ vừa rồi ở Âu-châu người ta vẫn bàn-bạc về vấn-đề Hitler đối với cuộc hòa-bình.

Hitler muốn gây chiến-tranh ở Âu-châu chăng?

Hitler muốn hòa-bình chăng?

Đó là hai câu hỏi vẫn thấy phổ-bày trên mặt báo.

Sở dĩ có hai câu hỏi mâu-thuần như vậy, là vì Hitler đã bỏ hội Quốc-liên và yêu-cầu quyền tăng binh-bị. Đồng thời Hitler tuyên-bố muốn được hòa-bình. Nhiều tờ báo Pháp bảo rằng Hitler mang mặt nạ.

Mà nhà chánh-trị nào chẳng có mặt nạ?

Muốn hiểu ý-nghĩa sự mâu-thuần này, ta phải nhớ tình-trạng Đức từ sau Âu-chiến; nhớ tới cảnh-ngộ đặc biệt đưa Hitler lên cầm quyền:

Điều-ước Versailles làm cho Đức là nước thua trận hóa một xứ bán-thuộc-địa (semi-colonial) của Pháp. Địa-vị Đức ở Âu không hơn địa-vị Tàu ở Á.

Cảnh-ngộ gì đưa Hitler lên cầm quyền? Bọn xã-hội đánh lừa quần-chúng để đến nỗi quần-chúng chia rẽ không hợp lực nhau được mà đối tình-trạng; vì vậy Hitler tha hồ khoác-lác với công-nông và bọn tiểu-tư-sản ở thành-phố:

a) Chúng tôi sẽ thủ-tiêu hòa-ước Versailles;

b) Sẽ tịch nhà băng;

c) Sẽ cải thiện số phận người lao-động.

Dân-chúng bị nộp thuế nặng để trả nợ chiến-tranh của bọn chủ-gà-ra, khổ thống biết bao, cho nên làm nghe Hitler mà đưa hẳn lên địa-vị ngày nay.

Tới đây rồi, Hitler thấy lực-lượng của Đức kém cỏi, không thể thủ-tiêu hòa-ước Versailles, vậy anh ta kêu nài nước thắng trận nới tay cho, vừa kêu nài vừa hăm-dọa. Hóa

ra vừa xin tăng binh bị vừa lại muốn hòa-bình là như vậy. Cách cô-động tinh hiểm của Hitler chỉ vì: a) muốn không giảm binh ở xứ mình; b) e sợ có nước khác ám trợ Đức.

### Khách-quan và chủ-quan

Bộ biên-tập mới của Đông-Nai tạp chí muốn « đứng vào cuộc phân-tranh của xã-hội » như lời tuyên-bố ở tập tái-bản, số 1, đó thiệt là một cái ý muốn chánh-đáng.

Trong xã-hội có sự phân-tranh (chia rẽ tranh-giành) những người có nghị-lực phải dự vào cuộc một cách hần hái.

Nhưng vậy, ban của chúng tôi lại có quả-quyết cũng ở trong bài tuyên-ngôn rằng: « Phương-pháp của chúng tôi sẽ là cái phương-pháp cứ thật trạng mà xem xét một cách khách-quan ».

Chúng tôi tưởng rằng ban đồng-nghiệp nói không được phân-minh vì những lẽ sau này:

Đã bảo rằng « đứng vào cuộc phân-tranh của xã-hội », là đã nhận phấn-đấu vì mình và giai-cấp của mình.

Lại bảo phương-pháp của mình dùng là phương-pháp khách-quan, là tỏ ra một điều mâu-thuần. Không, ở trong cuộc phân-



tranh xã-hội, học-thuyết, tư-tưởng, phương-pháp của một người biên-bài trong một tạp-chí nào cũng vừa kiêm chủ-quan và khách-quan. Tưởng rằng có thể quên cái chủ-quan của mình và giai-cấp của mình (hay là giai-cấp mình muốn phụng-sự) trong trường-văn-trên bút là một sự hiểu lầm biện-chứng-pháp.

### Vụ tuyên-cử sắp tới

Sang năm này sẽ có vụ bầu cử Hội-đồng quản-hạt, cho nên ở trong báo-giới và chánh-giới đã thấy xôn-xao.

Nhiều nghị-viên chỉ ngũ gặt suốt kỳ giữ khóa đến chừng gần mãn hạn thì mới hoạt-động, mà hoạt-động rất khéo.

Bởi vậy cho nên nhiều cuộc bãi-chiến, và diễn-thuyết đã thấy có vẻ kịch-liệt; người ta lại sắp diễn tuồng « vì dân vì nước ». Thế là cuộc bầu cử năm tới đây sẽ rất kịch-liệt.

### Hai ông giáo không đình công

Hai ông giáo Ngà và Cang ở trường Huỳnh-kh. - Ninh không biểu đồng-tình cùng anh em đồng-nghiệp bị lợi-dụng để cùng đình-công làm cho công-chúng phải chú ý đến hai ông.

Ông Ngà và ông Cang là hai người cựu-đo học-sanh, đã được nhiều người biết và hâm mộ, cho là tay có chí khí. Gặp việc ngày nay, công chúng mới hiểu hai ông là người đề huề cùng ông Huỳnh-khương-Ninh mà bỏ



## PHU NU TAN VAN

lòng anh em dạy học bị thiệt về lợi-quyền.

### Báo Nam kém báo Bắc

Điều này rất hiển - nhiên, ai cũng thấy là báo-chi cùng tất cả sách in trong Nam-kỳ kém ở Bắc xa lắm. Ta cứ xét báo chí mà thôi thì cũng đủ thấy sự thua kém của xứ Nam-kỳ, là nơi nhà-in lập trước nhất ở Đông-Dương.

Dở thử vô-luận báo quốc-ngữ và Pháp-văn nào in ở Hà Nội mà xem : hình thức văn hơn báo chí ở Saigon.

Các bạn đồng - nghiệp trong Nam có thể khoe rằng mình đề cập đến những vấn-đề xã-hội chánh-trị thường hơn ngoài Bắc, nhưng phải thú nhận là ở Hà Nội về mặt mỹ-thuật, báo chí hơn trong này.

Nhà in và nhà làm báo ở trong Nam phải gắng lên mới được!

### Giải nhứt.

Trong làng báo, *Phong-Hóa* hiện thời chiếm giải nhứt về số xuất bản. Một bạn đồng-nghiệp nghĩ rằng đó là vì người dân đã mệt trong cuộc tranh đấu mà muốn mua cười.

Chúng tôi không nghĩ như vậy. Dân xứ nào thời nào cũng ưa hài-hước, lựa là chỉ một dân nước Nam ở thời này? Có điều hài báo sanh ra trước tiên, và tranh về khéo là báo « *Phong-Hóa* » cho nên báo ấy được bán chạy. Song, làm báo khác đã ra đời để làm hài-báo, thì đầu sao xuất bản số của *Phong-Hóa* cũng sẽ phải sụt đi ít nhiều, đó là lẽ đương-nhiên.

### Đại xá chánh-trị phạm

Bồn-báo đã đăng tin để bạn đọc-giã hay rằng : đạo luật đại-xá chánh-trị-phạm đã ban-hành ở Đông-Dương. Tin này làm cho nhiều người được vui lòng. Nhiều gia-đình sẽ được lại thấy chồng vợ, anh em, cha con đoàn tụ để lại cùng nhau phấn-đấu ở đời.

Các báo đều đã đăng tin về cuộc vận-động của ủy-ban đại-xá chánh-trị ở Paris. Chính việc ban-hành đạo luật này mà thiệt hành được là nhờ ở công vận-động của ủy-ban này một phần lớn.

Nguyên ở Pháp cũng như ở

nhiều xứ có chánh-thể đại-nghị, mỗi lần thay đổi chánh - phủ, người ta lại thả tù chánh-trị một lần.

Các vị trí-thức Pháp Nam ở Paris đã như cơ-hội ấy mà vận-động cho mười ngàn người đã phạm vào các tội biều-tính, dihap công, văn văn được ra khỏi ngục thất.

### Trường Sorbonne xuất ra tro

Cái tin trường Sorbonne (đại-học Paris) gần bị hòa-hoan, vì ở phòng hóa-học có sự rủi ro làm cho lắm người Annam hồi hộp.

Ấy là bằng chứng rằng gần đây người Nam đã có con em sang học ở Pháp nhiều, đã quan thiết đến công việc học-vấn ở nước Pháp.

Cái lâu-dài đồ sộ ở trong xóm latin là nơi hằng ngày họp hằng vạn thanh-niên nam nữ các nước thiết là một cái chứng cứ to tát cho văn-minh nước Pháp. Trong học-hiệu này có không biết bao nhiêu những danh-họa đáng cho người ta quý báu trân trọng.

# NHO'N LÚC NỮ-LƯU HỌC-HỘI SẮP THÀNH LẬP

|| Hai việc cần kíp để cho ||  
|| được Nam Nữ bình-dẳng ||

Mới rồi, Bồn-báo chủ-nhơn có mời các bạn nữ-đồng-chí nhóm lại đặt bàn việc khởi-thảo cái chương-trình lập ra Nữ-lưu Học-hội. Tôi nhìn nhận đó thiết là một việc hữu ích và thiết-thời ; cả chị em nữ-giới ta cũng nên nhìn nhận rằng : đó là một việc có ảnh-hưởng quan-hệ đến cuộc tấn-hóa của chúng ta nhiều lắm.

Chỉ có nó mới giúp cho chị em ta đạt được cái mục-dịch của ta phấn-đấu bấy lâu : Nam-nữ bình-dẳng !

Tình-trạng xã-hội gần đây, rất là bộn bàng rắc rối, khó lòng thăm dò bàn định làm sao cho chắc được ; mà trong các vấn-đề xã-hội, có vấn-đề phụ-nữ càng không dễ gì nghiên-cứu.

Nước nhà vào khoảng mười lăm năm nay, như có cái làn sóng văn-hóa Tây-dương đánh vào rất mạnh, khiến cho mấy chị em có kiến-thức, tinh giắc ra mà xét thấy rằng cái địa-vị nữ-lưu trong xã-hội mình thấp quá, vì đó mới có tiếng kêu gào « Nam Nữ bình-dẳng », trước còn nghe văng vẳng dang xa, rồi lần lần tới bây giờ, cái tiếng ấy hô lên như trận gió thổi mỗi ngày một mạnh một lớn.

Song ta cứ ngó ngay hiện-trạng xã-hội, đã thấy có cái dấu gì tỏ ra rằng nữ-giới đáng được bình-dẳng với nam-giới đâu. Theo ý tôi suy nghĩ : chúng ta muốn nâng cao nữ-quyền, không phải chỉ có mấy tiếng kêu gào, mấy bài cao-luận, mà có thể thâu lấy hiệu-quả cho đặng. Cần nhứt là ở nữ-giới chúng ta, phải biết tự mình nâng cao trí-thức và năng-lực của mình lên đã. Ta không cần kéo nài cũng đừng thêm cầu xin các chủ đàn ông cho ta bình-dẳng với họ. Bởi vậy, tôi nghĩ ra chỉ có hai điều sau này là hai cái điều-kiện cốt-yếu cho được nam nữ bình-dẳng mà thôi.

### I. - Trí-thức bình-dẳng

Bất cứ làm một công việc gì, nếu muốn cho công việc ấy làm nên, thì tất phải một người có cái trí-thức cho đặng với công việc đó mới làm xong được chớ.

Ta thử đem một cái ví dụ này ra để chứng minh thì đờ rõ. Giả tí có một ông đốc-học nhà trường

kia là người dui cả hai con mắt, mà ông lại chọn lấy một chú xe kéo không biết chữ A. chữ B. để làm giáo sư, vậy thử hỏi chú xe-kéo đó có gánh vác nổi cái gánh nặng đó không? Chắc ai cũng mau mau trả lời rằng : Không !

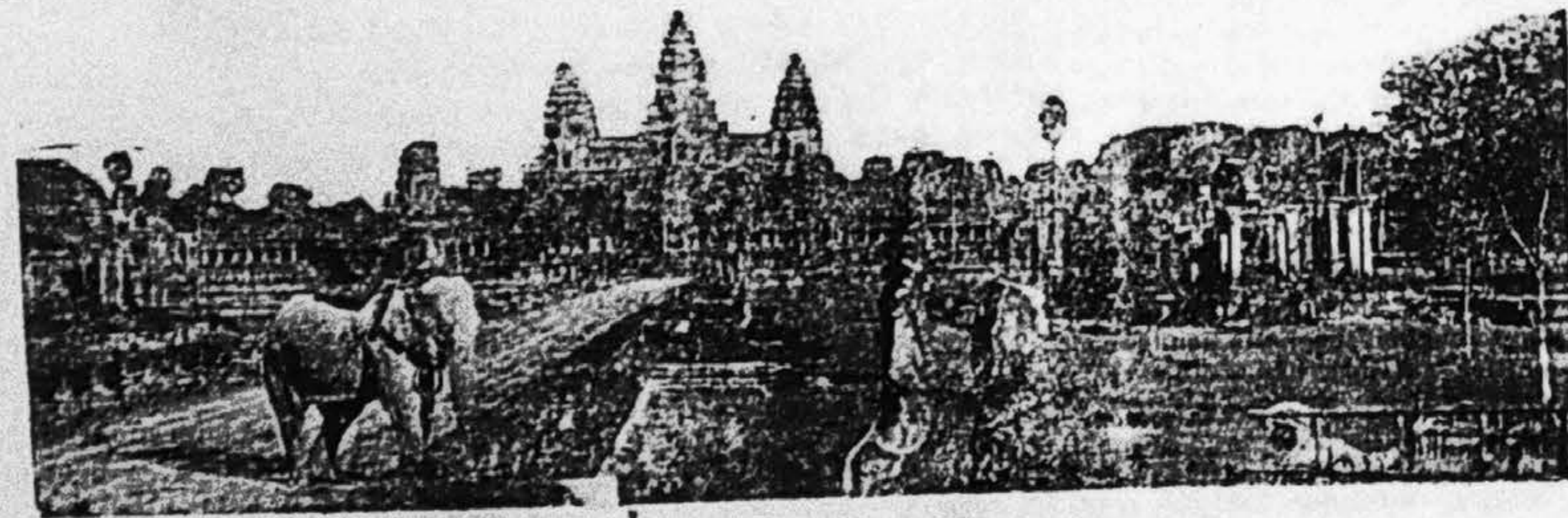
Đại-khai hiện-trạng của chị em ta cũng như rứa : ta chưa có trí-thức học-vấn cao bằng đàn ông, thế mà ta chỉ kêu gào hô hét « Nam nữ bình-dẳng » thì bảo bình-dẳng làm sao cho được, và nếu ta muốn vậy chẳng phải là ta bỏ gốc mà chưa chi đã muốn leo lên ngọn sao ?

Tục-ngữ Hồng-mao có câu nói : « Trí thức tức là quyền-lực » (*Knowledge is power*), thật là đúng lắm. Kẻ chưa có trí-thức cao bằng người, mà đòi có địa-vị và quyền-lực cao như người có trí-thức, ấy là một việc không khi nào thành ra sự thật đặng.

Hiện thời, các cơ-quan học-vấn trong nước ta, từ tiểu-học cho tới đại-học cũng vậy, có ai ngăn cấm đàn bà con gái không được học đâu ; thế là chị em ta cũng có cái cơ-hội giáo-duc được như con trai rồi. Song ta ngó xem các trường để cho con trai học thì có vô số, mà để cho con gái học thì còn lơ-thơ ; và xét trong số người đi học, thấy trăm phần con trai thì con gái mới có một vài phần là tại sao vậy ?

Cái duyên-do ấy có chỗ tại nơi nhiều gia-đình không hiểu sự-lý và sự cần-dùng ở đời ; họ chỉ biết lo cho con trai đi học, mà sự cho con trai đi học đó, cũng là có cái mục-dịch chỉ cầu cho con thi đậu làm quan, có lương có chức, hầu được về vang dòng họ cửa nhà ; đến như con gái thì họ không muốn cho đi học chút nào, dầu họ dư sức cho con theo đòi học-nghiệp cũng vậy. Họ nghĩ trong trí rằng con gái cần gì phải học, đi học e dễ sanh hư thì có ; vả lại sớm muộn gì nó cũng đi lấy chồng, làm con cái người ta, vậy thì có được lợi-ích gì cho nhà mình ở đâu.

Ngay đến những nhà vui lòng cho con gái đi học, phần nhiều cũng do một cái chủ-y không được cao xa trong sạch gì. Bất quá họ muốn cho con gái đi học, dặng cầu lấy một chút tư-cách tiếng tăm, hầu khi lớn lên để kiếm được người





chồng là thầy nọ ông kia về vang sung sướng. Tư-tướng của họ đại-khải hẹp hòi và ích-kỹ như thế, chớ không có cái chí cao-xa, là cho con gái đi học tới nơi như con trai, để mai sau nó có phận-sự gánh vác ở đời, phải phấn-đấu với đám nam nhi để mà sống.

Hạng làm cha mẹ vì có tư-tướng hẹp hòi thế ấy, cho nên đối với việc giáo-duc trai gái, họ không nghĩ gì tới chỗ quan-hệ bằng nhau; họ không cho cả hai đảng con cùng được hưởng cái giáo-duc bình-đẳng. Vì đó mà về mặt tri-thức tài năng, nữ-giới thật khó lòng làm sao chen vai bằng lứa với nam-giới cho được.

Tướng không nên đổ lỗi cho cha mẹ chúng ta què mề hết thảy, kỹ thiết cũng có phần lỗi do nơi nhiều ít chị em chúng ta. Cái lỗi ấy là lỗi gì? Tôi muốn nói mấy chị có phước đi học, nhưng chưa học đến nơi đến chốn gì hết, thì đã vội phóng túng tự-cao, rồi dưng ngay chẳng đi, lại nhè nẻo quấy mà bước, trở nên cái hạng gọi là « gái mới », dờ dờ dang dang. Ra đường thì lừng lố khó coi, về nhà thì làm khó dễ với cha mẹ. Tóm lại cũ-chĩ tánh-hạnh của hạng này làm quăng cáo không tốt cho việc nữ-giới đi học, khiến cho nhiều nhà khác thấy vậy, có ý lo ngại, không dám cho con mình đi học nữa.

Vì mấy cái trở-lực ấy mà sự tri-thức học-vấn của nữ-giới, tuy mấy lâu nay trong xứ vẫn có cơ-hội giáo-duc cho hai đảng như nhau, mà chị em mình vẫn phải chịu phần thua sút nam-giới. Tri-thức mà thua sút thì lẽ tự-nhiên ta không nói chuyện bình-đẳng với nam-giới được. Nay muốn bình-đẳng, thì việc cốt yếu chính là việc chúng ta phải làm sao nâng cao trình-độ tri-thức của chúng ta lên.

Tôi biết hiện nay có nhiều chị em đã giác-ngộ về điều đó rồi, nhưng hoặc có người vì tình-thế riêng, hoặc có người vì tuổi đã lớn, lại cũng có nhiều người chỉ muốn học các việc riêng thuộc về phận sự đàn bà mà không có trường nào dạy, như vậy thì họ có chỉ muốn học mà ngật không có chỗ học mới sao? Trước kia thì chúng ta không biết liệu tính thế nào cho đám chị em ấy được cầu học, được như ý, chớ bây giờ đã có Nữ-lưu Học-hội sửa soạn lập ra, thì vấn-đề ấy dễ dàng giải quyết lắm rồi. Thiết vậy, Nữ-lưu Học-hội sẽ là cơ-quan giúp cho bất cứ chị em ở trong cái tình thế nào, hề muốn học để cầu lấy ít nhiều tri-thức học-vấn, thì đều có thể làm theo chỉ-hướng của mình được cả.

**II. — Chức-nghiệp bình-đẳng**  
Phương-diện nào, nữ-giới cũng nên cầu lấy cho được bình-đẳng với nam-giới, mà nhất là về phương diện kinh-tế bình-đẳng càng cần hơn nữa.

Muốn được kinh-tế bình-đẳng, tất nhiên phải lo chức-nghiệp.

Phàm một người ở trong xã-hội, cần phải có làm một công việc, một chức-nghiệp gì, thì cái chỗ hiệu-dụng (utilité) về kinh-tế mới có thể phát sanh ra được. Mình có đóng góp dựng nập cái hiệu-dụng chi của mình cho nhơn-loại xã-hội, thì xã-hội mới có thể báo đáp lại mình cái chi cho xứng đáng. Suy lẽ đó ra, nếu chị em chúng ta không đóng góp được chút hiệu-dụng nào cho xã-hội, mà ta trông xã-hội báo-đáp lại cho ta một cách trọng thể, thì có khi nào được.

Hưởng chi, ta nên biết rằng chức-nghiệp với chánh-trị, pháp-luật, kinh-tế, xã-hội, rất có quan-hệ khăng khít với nhau. Ta coi như ở các nước văn-minh lẫn-hóa, phàm các cuộc tổ-chức của họ ở trong xã-hội, như là nông-hội, công-bội, thương-hội, giáo-duc-hội, v. v. ... không có thứ nào mà không do những người có chức-nghiệp tổ-chức-ra. Những cuộc tổ-chức đó, phần nhiều được pháp-luật bảo hộ, phần nhiều phát-sanh ra cái thế-lực về chánh-trị; mà cái thế-lực về chánh-trị đó chính là cái gốc để mưu cầu xây dựng nên mọi sự lợi-ích cho những người trong đoàn-thể của mình.

Xem đó thì biết người có chức-nghiệp, đối với pháp-luật mới có thể hưởng được sự bảo hộ bình-đẳng, và đối với chánh-trị mới có thể mưu được quyền-lực địa-vị bình-đẳng. Cho tới đối với kinh-tế, với xã-hội, nhất thiết cũng đều vậy hết.

Ấy là tôi muốn lấy phương-diện quốc-gia xã-hội mà nói, chớ còn cái lẽ một người không có chức-nghiệp để tự lập thân mưu sống, mà chỉ ăn nhờ sống gởi nơi người khác, tự nhiên là bị dè bỉu khinh khi, cái lẽ đó chị em đã dư hiểu cả rồi.

Ai cũng biết nữ-giới ta xưa kia có chức-nghiệp và chuộng chức-nghiệp lắm chớ. Vốn ở trong gia-đình, ta là bà chủ trị nhà, ta có những cái gia-đình công-nghệ có thể làm để tự mưu-sanh lập nghiệp được; còn ra ngoài thì ta cũng biết buôn đồng bán tây, lo xuôi chạy ngược, chẳng kém gì ai. Song với cái tình trạng sanh-hoạt ở đời mới này, cơ-hở chị em ta không có chức-nghiệp mà làm, chớ không phải như hồi xưa được nữa.

Thật vậy, từ lúc thế-giới có cuộc công-nghệ cách-mạng nổi lên, thì không những là riêng ở xã-hội ta, bất cứ xã-hội nào cũng chịu một cái ảnh-

hưởng như nhau: bao nhiêu gia-đình công-nghệ chế-tạo bằng tay lần lần đã biến làm công-nghệ máy móc ở các công-xưởng lớn lao cả rồi. Cây có máy cày, dệt có máy dệt, may có máy may v. v. ... Có lẽ hầu hết những món xưa kia đàn bà ngồi tỉ mỉ làm ra bằng năm đầu ngón tay được, thì nay đều bị máy móc giành cướp. Đến những công việc trong nhà, gọi là phận nội-trợ, như công việc giặt đồ nấu ăn, e rồi đây cũng có máy móc thế tay đàn bà nữa.

Xã-hội ta lâu nay cũng chịu cái ảnh-hưởng cơ-khí mở mang đó, mà trong xứ thì công-nghệ lại còn đương quá đối hẹp hòi, thành ra tôi nói không biết có nghề nghiệp gì để riêng cho đàn-bà có thể làm được bây giờ?

Lo vậy thiết cũng hơi xa quá; nếu gia-đình hết thứ chức-nghiệp gì riêng cho chủ g ta làm, thì bây giờ chúng ta phải ra tìm kiếm chức-nghiệp ở xã-hội mà làm, đang có thiếu gì. Dầu có phải chen vai đua sức với đàn ông cho có chức-nghiệp, thì ta cũng không có thế từ; vì muốn bình-đẳng thì tất phải cạnh tranh, tất phải hoạt-động. Ở xã-hội Âu, Mỹ, số dĩ có nhiều nước nam nữ thật bình-đẳng với nhau, là vì nữ-giới dám ra cạnh-tranh hoạt-động ở giữa trường chức-nghiệp sanh-tồn đó. Đàn ông làm nghề gì, thì đàn-bà cũng chen lấn tranh giành làm nghề đó, miễn là nghề chánh-đáng có thể mưu-sanh tự lập được thì thôi.

Hề ta có một nghề riêng việc làm trong tay để tự mưu lấy sự sống của ta, tức thì khỏi dựa vào lưng đàn ông để kiếm thước vải chèn cơm; khỏi dựa vào họ, tức thì ta được kinh-tế độc-lập và được nam-nữ bình-đẳng vậy.

Song có điều ta phải nên biết: không cứ nghề nghiệp chi ở đời, chẳng phải bằng chớ ra tay làm đại mà được. Muốn làm nghề gì, cũng phải có tri-thức, phải cần rèn tập. Vì vậy mà trong hai khoản cốt yếu cho được nam nữ bình-đẳng, tôi đề khoản « tri-thức bình-đẳng » lên đầu, nghĩa là có tri-thức mới có thể làm chức-nghiệp được. Theo ý tôi, tri-thức làm gốc cho chức-nghiệp, mà cũ tri-thức và chức-nghiệp thì làm gốc cho việc nam nữ bình-đẳng.

Bây giờ bảo chị em ta lo chức-nghiệp, nhưng phải học hỏi rèn tập ở đâu đây?

Thì Nữ-lưu Học-hội đó.

Phải, Nữ-lưu Học-hội không những sẽ có cái phận sự, cái lợi-ích, giúp cho chị em có tri-thức, lại cũng sẽ rèn tập luôn cho chị em có chức-nghiệp nữa. Hay là nói Nữ-lưu Học-hội lo trau dồi tri-thức cho chị em có tri-thức để làm chức-nghiệp cũng được.

Một cơ-quan như thế, đáng lý phải có ở xã-hội ta lâu rồi mới phải; song trễ một chút mà có vẫn còn hơn là không. Nữ-lưu Học-hội của Bồn-bao chủ-nhơn cùng các bạn nữ-dòng-chí đang tổ-chức bây giờ, chính là vì sự công-ích của nữ-giới, vì tiền-đồ của nữ-giới mà lập ra, thích-hợp với hiện thời và cần dùng bổ-ích cho chị em ta lắm. Ai là người hữu tâm đều nên tán-thành, ai là người có chí cầu học đều nên sốt sắng đợi chờ để nhìn nhận Nữ-lưu Học-hội là một cơ-quan đưa mình lên cõi tri-thức và tìm kiếm chức-nghiệp cho mình vậy. Chừng chị em ta, ai nấy đều có tri-thức cao rộng, có chức-nghiệp bản-hồi, thì bấy giờ vấn-đề nam nữ bình-đẳng tự-nhiên giải quyết ngay, ta không phải kêu gào đòi hỏi ai hết. V. A.

Cho không 50.000 ve lớn.

**Sữa « Mỹ-dung Hoàng-hậu »**

(Lait de Beauté REINA de l'Institut de Beauté Reina à Paris.)

Muốn được đắt hàng vào lối Tết Tây và Tết An-nam, nhà Mỹ-nhơn-viên Reina Paris phát khắp thế-giới 1 triệu ve lớn Sữa Mỹ-Dung, mà riêng phần Đông-dương được phát tới 50.000 ve lớn, để làm quảng-cáo.

Vậy từ nay các thân-chủ mua từ 1\$00 thuốc, dầu, phấn, tại Vô-đình-Dẫn Dược-phòng Chợ-lớn, sẽ được phát cho không 1 ve lớn Sữa Mỹ-Dung Hoàng-hậu, giá bán xưa nay 2\$00.

Ở xa phải chịu tiền cước, ở gần được lãnh không. Thiết là cơ-hội tốt cho hết thảy thiên-hạ được dùng món trang-diễm quý, có danh lâu nay giữa đám phụ-nữ sang trong Âu-châu.

Ở mua thuốc, dầu, phấn V. D. D. ở các Đại-ly, nếu trả 0\$35 tiền cước cho Đại-ly thì cũng được phát không thư Sữa Mỹ-Dung này nữa.

Mau mau kéo hết bỏ bà con.

*Đông-dương Tổng-phát-hành*

**Vô-đình-Dẫn Dược-phòng**

323 — Rue Des Marins, Chợ-lớn

Đại-ly tại Saigon: Bazar Nguyễn-thị-Kinh, Bazar Huỳnh-Long; Tiệm hột xoàn F. S. V. v.

**THÈU MÁY!**

Mme TRƯƠNG-VAN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.

Mới lại nhiều chỉ màu.



Trên con đường chiến thắng

## Những người sắp vương bệnh lao

Những kẻ nào mạnh khoẻ trong mình  
chớ nên khạc nhổ  
(Tiếp theo)

Cứ giữ như vậy mãi, thì người ta sẽ bỏ rất dễ  
đang cai tành khạc nhổ đi.

Còn về phần mấy người đau, họ cần phải có bỏ  
đng nhổ theo tài luôn luôn.

Ở Đông-pháp, sự dạy dỗ dân chúng về việc này  
là một việc cần phải có. Phải dạy bằng cách dán  
cáo-bach khắp nơi, cõ-dộng trong báo, rải giấy  
khuyến răn đi cùng chỗ, lam sao cho dân chúng  
hỏ được cái tành khạc nhổ thì thôi.

Chớ nên khạc nhổ trên mặt đất, trong mu-soa  
mỗi khi chúng ta đau. Chớ nên khạc nhổ. Đó là  
điều mà hằng triệu người ở xứ này phải thi-hành.

Ta chớ nên khạc nhổ; để cho bao nhiêu người  
lành mạnh tránh khỏi bệnh mỗi khi nào trong  
nước miếng đơm khạc nhổ của ta có vi-trùng giết  
người.

Ta chớ nên khạc nhổ: để cho bao nhiêu đứa ở,  
tôi tớ, cu-li khỏi phải đi chùi rửa mấy cái ống nhổ  
dầy dầy những sự dơ dáy.

Không phải không khó gì bỏ tành khạc nhổ, dầu  
cho kẻ đau cũng vậy. Đây là tới lúc các vị lương-  
y phải tập cho những người ho gió ho đàm chớ  
nên khạc nhổ, cấm không cho họ khạc ra.

Những người mắc bệnh lao được lương-y chỉ dạy  
rõ ràng sẽ không thể nào muốn khạc nhổ được.

Sự chiến-đấu với bệnh lao đã bắt đầu khởi  
sự rồi.

Trong sự chiến-đấu này Ban Thường-trực có  
Bãi-lao sẽ tìm cách chiến-thắng về tù phương-diện,  
nếu khi nào Ban Bãi-lao có đủ tiền bạc để xoay xử.

Trong khoảng thời-gian sau mỗi khi bán cỏ rồi,  
Ban Bãi-lao sẽ rần sức để chỉ dạy cho dân chúng.

Trước khi chớ đời, chúng tôi xin hết thầy dân  
chúng nên đọc những lời của chúng tôi viết ra  
đây, chẳng những vì ích lợi riêng cho mình, mà  
lại còn ích lợi chung cho gia-qui-ên, anh em bằng  
hữu, đồng hương đồng chủng nữa, ích lợi nên nhớ  
những phép tắc vệ-sinh cần phải giữ trong khi  
chiến-đấu với bệnh lao.

Chớ nên khạc nhổ dưới đất, trong khảnh hay  
ngoài trời. Chớ nên khạc nhổ!

Chớ nên khạc nhổ!

## Hiệu-triệu quần-chúng!

Mùa bán Cỏ Bãi-lao năm thứ ba sắp mở ở Saigon  
ngày 15 Décembre 1933.

Tuy thời-cơ bây giờ khó khăn, song Ban Trị-sự  
Thường-trực bán Cỏ Bãi-lao vẫn tin cậy ở nơi dân  
chúng Nam-kỳ, rộng rãi bố thí, không biết ngần.

Hầu hết khắp nơi, những người bị cảnh cùng  
khổ lên tiếng thất-vọng than van, và những người  
mới vài năm nay, trong lúc cũ xứ được thanh-  
vượng, sẵn lòng tự mình giúp những kẻ vô phước  
ấy, bây giờ có hơi du-dự. Họ dự dự vì, trước mặt  
họ, những cảnh cùng khổ nhiều không biết bao  
nhiều, mà tiền của họ, thì có chừng có hạn.

Tuy vậy, nhưng công chúng Pháp và Việt sẽ  
không làm ngỡ với lời hiệu-triệu của chúng tôi.

Trong khắp xứ Nam-kỳ, có cả trăm người bị  
bệnh lao, năm rên siết. Thân thể mòn mỏi, họ  
đang bước lần bước hồi đến huyết mã. Ta có nên  
để cho họ tuyệt-vô hy-vọng, viện lẽ rằng, chung  
quanh ta, nhiều cảnh cùng khổ quá giúp đỡ  
không hết hay chăng? Ta nên để những cô con  
gái, những bà mẹ, những người đứng nuôi cũ một  
gia-quyển, rồi mắc bệnh mà không ai săn sóc  
thuốc men, cứu giúp tiền của, viện lẽ rằng lúc  
này đồng tiền càng ngày càng khó kiếm hay chăng?  
Ta có thể nào khoanh tay điếm nhiên tọa-thị, trong  
lúc « con vi-trùng chết », ở trong nhiều nhà An-  
nam, đang lo hại đứa trẻ, là hy-vọng của gia-quyển  
nó và cũng là hy-vọng của quốc-gia? Ta có thể nào  
để vậy, mà không bị lương-tâm cắn rứt hay chăng?

## Từ đây hết lo cho trẻ em

Vì nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, có một thứ  
thuốc kêu là thuốc BỒ CON NIT, chủ trị trẻ em còn  
trong tháng cho tới 5-6 tuổi, lồi ngũ giật mình, nóng,  
hay khóc đêm, ho, ọc sữa, làm biếng bú, ăn không tiêu,  
đau bụng sần, bị cam-tích, tả trọc. Mỗi chừng đó có,  
xin mua thuốc bồ này cho trẻ em uống thường, được  
đó da thắm thịt, làm bổ lại, không còn ẻo một như trước  
nữa. Mỗi gói 0\$10

THUỐC XỒ BỒ: Uống rất dễ, không hơi đắng (ngậm  
trong miệng rồi có lẽ nhai cũng không biết đắng) đi  
sống êm, không mệt và đau bụng, chẳng dám nói ngoa  
dã thí nghiệm nhiều lần. Mỗi gói 0\$15

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây  
Mặt, (gần đồn Cây-Mặt) Chợ Lớn. Để bán tại Nguyễn-thị-  
Kính Saigon; Huỳnh-Trí, số 15 đường Ohier, Pnom-  
Penh; Nghĩa-Trọng, Cầntho; Nguyễn-thành-1.ieu,  
Vinhlong; Nhà in Lý-công-Quận, Sóc-trăng; hiệu Dược-  
Yên, Baclieu; Minh-Nguyệt, Phanhiết, (Annam).

# NỮ-SĨ



# PHÁP...

Những nữ-sĩ nói ở hai bài trước tuy vẫn theo  
thời gian mà tấn hóa, từ thế-kỷ thứ 17 qua thế-kỷ  
thứ 18, từ thế-kỷ thứ 18 qua thế-kỷ thứ 19, bước  
đường tiến bộ tuy vẫn liên tiếp nhau hoai, song  
tuy trung cũng chỉ là mới tiến bộ theo với cái  
tánh cách của phụ-nữ. Cái tánh cách đó là cái  
khuyến-hướng về chủ-quan và cái sở - trường về  
những lối văn tình-cảm.

Qua thế-kỷ thứ 20 này, có một phong trào mới  
nổi lên là phong trào « Nam-hóa » (le masculinisa-  
tion). Nam-hóa là muốn hóa theo đàn ông, hay  
trái lại là không cam chịu làm đàn-bà. Nói riêng  
về phương diện văn-học thì nam-hóa chỉ nghĩa là  
muốn có những sự nghiệp tương đương với nam-  
giới. Bởi thế nên có nhiều thể văn xưa rày chỉ  
dành riêng cho văn sĩ đàn ông, mà nay cũng có  
nữ-sĩ đua nhau luyện tập, ví dụ như : sử-học, phê-  
bình, diễn-thuyết, làm báo, v.v...

Cái phong trào này là cái kết quả của phong  
trào phụ-nữ vận-dộng, và cũng do cái ảnh-hưởng  
của khoa học tới lúc thanh-hành.

Càng vận-dộng về nữ-quyền thì lại càng cần  
phải tỏ ra rằng gái cũng có tư-cách như trai mà  
trong văn học chẳng chịu thua ai về một phương  
diện nào cả.

Còn khoa-học càng phát-đạt thì khách-quan chủ  
nghĩa và thiết-tế chủ-nghĩa cũng càng ngày càng  
lầm kể tin theo mà gián-đoạn với những chủ-nghĩa  
duy-tân và lãng-mạn. Tuy nhiên, nói là nam-hóa  
mà không phải nói rằng hết thầy nữ-sĩ ở đâu thế-  
kỷ này ai cũng nam-hóa cả đâu. Vẫn có một số  
nữ-sĩ không chịu nam-hóa, hay chỉ nam-hóa một  
nửa, nghĩa là khi nào tâm tình xúc động thì cũng  
có những câu thơ lãng mạn mơ màng, mà khi nào  
cần phải khách quan triết lý thì cũng có được  
những bài nghị luận hùng hồn xác tạc.

Về cận-dại đây, ta phải chia ra ba hạng nữ-sĩ.  
Một hạng thi-sĩ (les poètes). Một hạng tiểu-thuyết-  
gia (les romancières), và một hạng chuyên về  
những thể văn khác (genres divers).



Bà De Noailles

Thi-sĩ có mấy  
nhà này là trừ danh  
hơn hết: Lucie De-  
larue Mardrus, Ro-  
semonde Gérard và  
Anna de Noailles.

Bà Lucie Delarue  
Mardrus có thể kêu  
được là một nhà  
thi-sĩ Đông-phương  
vì đối phong cảnh  
Đông-phương bà  
vốn có cảm-tình  
mật thiết. Bà ghét

vị phồn hoa, ưa thú tịch mịch, ham du lịch, thích  
giang hồ, mà chỉ mộ những chỗ nào chưa có cái  
văn minh vật chất đi tới và hãy còn giữ được cái  
sanh hoạt thuần lương và những cảnh sắc tự nhiên  
của tạo-hóa.

Tâm hồn tình-cảm của bà nó thanh cao phong  
nhã làm sao thì văn thơ của bà nó cũng thơm  
tho mát mẽ làm vậy.

Tác-phẩm của bà có những tập: « Đông-phương »  
(l'Orient), « Chơn trời » (Horizons), « Lướt qua  
sông gió » (Par vents et marées) là hay hơn hết.

Bà Rosemonde Gérard là vợ nhà văn-sĩ Edmond  
Rostand. Bà này chẳng những là một nhà nữ-sĩ có  
tình-cảm phong-phú mà lại còn là một nhà diễn-  
giả hoạt-bát phi-thường. Người ta thường diễn-  
thuyết bằng tán-văn, mà bà thì bà lại diễn-thuyết  
bằng văn-văn. Bà hay diễn-thuyết ở Université des  
Annales, mà những bài diễn-thuyết đó in ra hàng  
9, 10 trương giấy ở báo Conférencie, thiệt là chán  
chứa hồn thơ, ta chỉ là độc-giả mà còn thấy thâm-  
trầm mỹ-lệ, hưởng những ai là thính-giả chắc là  
khoái-trả biết bao!

Tới bà Anna de Noailles thì có lẽ không phải là  
nữ-sĩ nữa, không phải là thi-sĩ nữa. Phải kêu bà  
là Thi-Thần mới được. Thơ của bà nó cảm người  
ta sâu xa lắm.

Nhơn bà mới chết đây, có nhiều văn-sĩ ta đã nói



đến sự nghiệp văn-chương của bà trên báo, và làm ông đã dán cả gan dịch thơ của bà ra quốc-văn nữa. Dịch thơ của bà chính là phần bà, nên đến phiên tôi, tôi không dám làm một công việc nguy hiểm như thế. Tôi chỉ nói qua về cái ảnh hưởng văn-thơ của bà đối với tâm-hồn tinh-cảm của người đời mà thôi. Những thơ đó nếu chỉ cảm được những khách đa-cảm đa-tinh, thì có gì phải nói. Cái giá-trị của nó là cảm được những người thái-thương vong-tinh và những kẻ tục-khách vô-tinh kia vậy.

Một ông cố-đạo ở Syrie như thường-thức cái hương-vị thơ bà mà phải gửi về tặng bà một gói chà-là thơm tho để đền đáp cái hương-vị đó.

Ông Aulard, giáo-sư trường đại-học Sorbonne là một nhà học-giả khố-khan mà cũng phải thú-nhận rằng thơ của nữ-sĩ đã làm dịu bớt được cái tâm-hồn cứng rắn của mình.

Có một chú xếp ga ở một tỉnh nhỏ nọ gửi cho bà một bức thơ có mấy câu rằng: « Thưa bà, nay tôi đã đọc tập « Hào-quang » của bà rồi, tôi sợ cho những xe của tôi lắm. » (Madame, maintenant que j'ai lu les « Eblouissements », j'ai peur pour mes trains).

Lại một nhà linh-mục Pháp qua chơi Hy-lạp, có gặp một cô thiếu-nữ bốn-xứ hỏi ông rằng:

« Ông có biết bà Noailles không? »

Ông nói là không biết, thì cô thiếu-nữ đó liền đọc một đọc những bài thơ hay của bà cho ông nghe, khiến ông phải cảm với cái thi-vị đó mà nói lên rằng:

« Phải, cô nói phải. Quả thiệt là đẹp, quả thiệt là hay. »

Hồi nữ-sĩ mới chết đây, ông Louis Barthou vừa là Thượng-thor vừa có chôn trong Hàn-lâm-viện, đọc diếu-văn có nói một câu rằng:

« Cái tên bất-tử của bà sẽ nhập vào với cái bất-tử của nước Pháp » (Son nom immortel fait partie de l'immortalité de la France) !



Tiểu-thuyết gia, thì nhiều lắm, song trừ-danh hơn hết có Marcelle Tinayre và Colette.

Marcelle Tinayre từ nhỏ đã ham văn-chương và ưa mỹ-thuật. Hồi bà bắt đầu viết văn thì những nhà xuất bản còn chưa mấy nhà chịu ấn-hành những văn-chương phụ-nữ, nên cái cách xuất đầu lộ-diện của bà trên văn-dân nó cũng lý-thú lắm thay.

Bà thuật lại rằng: « Một bữa nọ, tôi quá - quyết đem lại cho bà Adam, chủ-nhiệm báo Nouvelle Revue tập nguyên-cáo bộ tiểu-thuyết của tôi nhan đề « Avant l'amour » (Trước ngày thương yêu).

Tôi để tên một tác-giả đàn ông. Bộ tiểu-thuyết đó được đưa ra cho hai ông Jules Case và Alphonse Daudet đọc. Hai ông đều công-nhận cho đăng vào tạp-chí và ông Daudet có đề rằng: « Một gã thanh-niên còn thiếu kinh-nghệm, nhưng thiết có thiên-tư cho một nhà văn-sĩ và một nhà tiểu-thuyết. » Bà Adam muốn tiếp người thanh-niên đó. Tôi khi thấy mặt mới sững sốt làm sao. « Đầu phải thanh-niên mà chỉ là thiếu-phụ ! Va cũng không phải là thiếu-phụ nữa, chỉ là một đờn-gái nhỏ mà thôi. Rồi tiểu-thuyết được đăng lên báo, rồi được các nhà phê-bình nói tới... »

Từ đây bà đã có danh, mà cái danh đó một ngày một lớn theo với cái sự-nghiệp của bà kể có tới mấy chục bộ sách, phần nhiều là tiểu-thuyết, song cũng có văn-du-kỳ và ký-ức.

Còn Colette nữ-sĩ lại có phần xuất-sắc hơn nữa. Nhiều nhà phê-bình đã sắp cho nữ-sĩ cái địa-vị thứ nhất trong làng văn tiểu-thuyết của nữ-giới bây giờ.

Nữ-sĩ hay tả cảnh tạo-hóa, tả súc-vật, tả những cách sanh-hoạt ở các nơi cao-quán hy-trường, tả những điều phiền-phức âm-thảm trong tâm hồn phụ-nữ, mà tả-cảnh thì linh-động, tả tình thì khám phá, lời văn đẹp đẽ, tu-tướng thành-thiệt, đủ cả những tư-cách cho một nhà văn sĩ hoàn-toàn.

Tác-phẩm của nữ-sĩ có những bộ này trừ-danh hơn hết: Sept dialogues de bêtes; Les Vrilles de la Vigne; La vagabonde; L'envers du Music-hall.

Bà Séverine



Tôi hạng nữ-sĩ thứ ba, nghĩa là những nhà đã nhiệt-thành hăng-hái làm những công việc xưa rày chỉ dành riêng cho văn-sĩ tu-mi, thì cũng có mấy bà này đáng cho ta chú-ý là:

Bà Juliette Adam, bà Séverine, bà Arvède Barine, bà Yvonne Sarcey, bà Andrée Viollis, v. v. . .

Bà Juliette Adam, sáng lập và chủ-nhiệm báo Nouvelle Revue, chẳng những là một nhà nữ-sĩ



Bà Séverine

có tài, mà lại còn là một nhà chí-sĩ chơn-chánh. Bà vẫn cho bà có cái trách-nhiệm dùng văn-chương mà cảm-hóa lòng người, cố rèn luyện cho dân Pháp biết tự-phần tự-cường mà rửa nhục cho nước Pháp bị Đức-quốc xâm-lấn năm 1870.

Bà Séverine cũng trừ-danh là một nhà viết báo. Lời lẽ hùng hồn, văn-tal trác-truyệt, đời bà chỉ là một cuộc chiến-đấu không cùng để binh vực cho những kẻ yếu-hèn cùng-khổ cùng những kẻ bị áp-chế trong cái hoàn-cảnh và ở cái thời-dại của bà.

Bà Arvède Barine là một nhà phê-bình văn-học và một nhà văn-học-sĩ thám-thúy. Bà có để lại những tập tiểu-sử các nhà văn-hào và chánh-trị trừ-danh do những tài-liệu xác-thiệt và diễn ra bằng một lối văn vừa gọn-gàng vừa huê-mỹ.

Bà Yvonne Sarcey, sáng-lập và chủ-nhơn nhà trường Université des Annales mà tôi đã nói riêng vào một bài ở một kỳ báo trước kia, cũng là một nhà luân-lý-học hữu-danh. Ngoài những bài báo còn trừ-tác được hai bộ sách có giá-trị là « Đường hạnh-phúc » (la Route du Bonheur) và « Cho được sống vui » (Pour vivre heureux).

Còn bà Andrée Viollis thì chẳng phải nói mà ai cũng đều biết là nhà phóng-sự đại-tài của báo Petit-Parisien ở Paris vừa mới đoạt được giải thưởng Văn-chương của nước Pháp. Đàn-bà mà xông-pha mạo-hiểm như bà, chẳng những đã là hoàn-toàn nam-hóa, mà có lẽ còn siêu-việt lên trên bọn tu-mi nhiều lắm nữa.



Bài này là bài chót trong ba bài nói chuyện về nữ-sĩ Pháp. Tuy chỉ là những bài lược-thuật mặc dầu, song lược-thuật mà tôi vẫn có ý làm cho nó được nhưt-quán để độc-giả nhận chơn lấy bước đường tiến-hóa của phụ-nữ nước người. Tôi có



Bà Yvonne Sarcey

nói qua về hoàn-cảnh phong-trào của từng thời-đại một, để chỉ ra rằng lịch-sử và văn-học vẫn ảnh-hưởng lẫn nhau, cùng nữ-sĩ và văn-sĩ thường chỉ là cái kết-quả của phong-trào và hoàn-cảnh mà thôi. Nói đến nữ-sĩ Pháp nghĩa là muốn nói đến một hàng người có sự-nghiệp, có tên tuổi để đại-

hiệu cho một số phụ-nữ Pháp. Bởi vậy cho nên có thể kết-luận rằng:

Cuộc tiến-hóa của nữ-sĩ Pháp chỉ là cuộc tiến-hóa của một hàng phụ-nữ Pháp. Cuộc tiến-hóa của phụ-nữ Pháp chỉ là cuộc tiến-hóa của dân-tộc và lịch-sử Pháp.

Như thế thì những phong-trào giải-phóng và vận-động của phụ-nữ chỉ là những bước đường phải đi của lịch-sử tấn-hóa, không ai ngăn cản được.

Ở Pháp vậy, mà ở ta cũng vậy.

THIỆC-SƠN

Từ ngày Bôn-báo nhắc việc hội M.E.O. lường gạt chúng ta hồi năm xưa, và khuyên anh em, chị em trong nước phải nhớ gương hội M. E. O. mà nay đừng có đóng góp cho hội nào khác, thì có rất nhiều bạn biểu đồng tình. Có nhiều bạn thú thiệt, là vì ham sự trúng số mà mất tiền, mấy tháng đầu còn rán góp từ tẽ, đến sau vì thiếu thốn không góp được thì phải đành chịu mất của. (Dầu có góp đủ hoài rồi có ngày cũng mất).

Hỡi đồng bào ! Hỡi mấy ngàn độc-giá thân yêu ! tiền bạc ngày nay khó khăn lắm, chúng ta hãy dè dặt đừng để ai lường gạt đặng ta !

Chúng tôi trọng quyền lợi của các ngài cũng như quyền lợi của chúng tôi, nên chúng tôi phải nhiều phen tỏ bày nhắc nhở. Chúng tôi lại còn chịu thiệt hơn các bạn đồng nghiệp, là từ chối hẳn, không đăng quảng cáo cổ-động cho những hội nào có tánh cách giống hội M. E. O. hồi trước. — P.N.7 V.



# BIỆN-CHỨNG-PHÁP DUY-VẬT

Công phát triển lý-luận của Hegel cho đến cùng bản là công của Mã-khắc-Tư.

Nhà học-giã này hồi 18 tuổi còn học triết-học, đã băng-khoảng vì mọi vấn-đề quan-trọng của nhân-sanh, vô-tru.

Hồi sang Pháp cùng với bạn thân là Eugels, ở Anh về Paris, cùng nhau học kinh-tế - học, xét ra nguyên-ủy của sự thống-khổ trong loài người.

Trong thế-giới bấy giờ có ba nước lớn là : Anh, Pháp, Đức có ảnh-hưởng quan-hệ nhưt trong cuộc văn-minh của thế-giới. Anh là nước sãn - nghiệp (kỹ-nghệ) phát-triển nhưt ; Pháp là nước tiên-tiến nhưt về chánh-trị ; Đức thâm-thúy nhưt là nhờ triết-học. Hai nhà học-giã kia đều trực-tiếp nhờ ba cái ảnh-hưởng ; lại là học trò của Feurbach và Hegel, nhưn đó diễn-luận cái biện-chứng-pháp cho tới cùng thành ra : a) một lý-luận duy-vật ; b) một học thuyết duy-và ; c) một lợi-khí để cho loài người tranh-dấu đời cái xã-hội đầy mâu-thuẫn nảy ra tốt hơn.

## Ngó cuộc đời thiết-thực.

Tôi dung tâm mà tránh những danh-từ về các khoa-học, số-học, vật-lý và tự-nhiên trong bài này.

Biện về biện-chứng - pháp mà trong tay không còn mảnh giấy nào về khoa này, tôi quyết-định chỉ nói thiết-thực, cứ cái kết - quả của sự-học của mình mà viết, không vụ-tất ở sự chứng-dẫn. Làm như vậy cốt cho khỏi lằm lằm vì quên hay sót mà thiệt cho nhà bị dẫn-chứng. Và làm như vậy thì có điều lợi sau này: lấy sự-vật thiệt, cuộc đời hữu-hình làm tiêu-chuẩn mà bàn, thì dầu lằm sai hột thieu, cũng còn có ích hơn là kê ra một dục những danh nọ từ kia, những biểu hiệu biên trong các sách khoa-học, làm cho nhiều độc-giã thêm phiền.

Chủ-dịch của tôi trong mục này bao giờ cũng như thế. Đây là một người ở trên chót-vót một cái núi nào xuống đồng được một ít lâu, thủng thính thuật điều kiến vấn cho anh em nghe, chứ không tí mĩ biên ra từng điều.

## Lẽ hữu-biến.

Nước chảy can gì mà than? Trúng hóa ra con vật thì có quan-hệ gì? Nước là thành đồng đúc thì sao mà phải bản?

Ấy là nói tóm tắt, bỏ hết phần chứng-minh rất

quan-trọng, mà chỉ lấy kết quả đó thôi. Giống như học-trò sơ học về khoa số học, chỉ cốt tìm được câu trả lời cho đúng.

Nguyên có luật chi-phối sự biến-đổi của tự-nhiên gọi là tự-nhiên, tức là không nhận có tạo-vật ; vì nói tạo-vật tức là nhận chủ-trương có ai hay là cái gì đảo tạo ra. Tự-nhiên là tự-nhiên : thế mà thôi.

Nước là, cái cây, con bò, con người, không khí, v. v. hết thảy đều biến-chuyển, mà hết thảy lượp lại đều là ở trong phạm-vi của tự-nhiên.

Cái tự-nhiên biến-đổi kịch-liệt, mà sự biến-đổi vì đâu mà có, mà biến đổi ra thế nào? Đã bao nhiêu thi-sĩ và nhà đạo đức than thở về sự biến-thiên trong vô trụ và nhân sanh, nên ta có quyền tự-bối như vậy!

Mã-khắc-Tư xét tỉ-mỉ và châu-đảo cái lịch-trình kinh-tế trong loài người ; người học-giã ấy xét lịch-sử, thấy cái lịch-trình vật-chất làm phát sanh các cái lịch-trình xã-hội, chánh-trị, luân-lý. Nhưn vậy ứng dụng cho tới kỳ cùng cái biện-chứng-pháp : thuyết ; phản thuyết ; lòng-hợp.

Xã-hội cũng như cá vũ-trụ có nhiều mâu-thuẫn bên trong ; nhưn mâu thuẫn mà có phân-tranh ; nhưn phân-tranh mà biến-đổi - từ hạ-đẳng bước lên cao đẳng.

Nói trắng ra cái xã-hội tư bản đầy đầy mâu thuẫn bên trong ; do đó mà có phân-tranh ; sự phân-tranh sẽ làm cho xã-hội này biến-đổi cho tới một hoàn-cảnh hoàn thiện. — X. X. —

## Lời cảm ơn của hội Dục-anh



Tuần rồi qui bà Tôn-thất-Trát, Trần-bình-Thời ở Giadinh có đến viếng viện Dục-anh ở cầu Rạch-bần, có cho một giỏ gạo và phân phát nhiều bánh trái cho các trẻ em trong viện.

Thay mặt cho ban cai-quản, bà Hội-trưởng xin có lời cảm ơn qui bà, và ước ao có được nhiều bà sẵn lòng sốt sắng như vậy để phụ giúp chúng tôi

trong công việc từ thiện rất cần-thiết này.

# BA BÀ ĐẠI-GIA VĂN-HỌC ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG NOBEL

Có lẽ phần nhiều độc-giã đã rõ gốc-tích phần thưởng Nobel, là do một nhà hóa-học người nước Thuoai-diễn (Suède), chính tên Nobel, khi chết để lại cái gia-tài mấy chục triệu cho nhà nước quản trị, đặt lấy tiền lời đó đặt ra cho khắp thế-giới có bốn phần thưởng hằng năm : Văn-học, Hóa-học, Vật-lý-học và Hòa-bình. Mỗi phần thưởng hằng năm có gần bạc triệu. Ai được phần thưởng đó chẳng những đã được tiền nhiều, mà lại được lòng lẫy tiếng tăm trong thế-giới nữa.

3. — Bà Sigrid Undset người nước Nọt-hoc (Norvege) được thưởng năm 1928.

Ba bà « nữ-giới văn-tinh » này thật đã làm vẻ vang cho nữ-giới về mặt văn-chương. Tôi tưởng nên đem lai-lịch và sự-nghiệp văn-chương tu-tướng của ba bà ra thuật sơ lai cho chị em ta nghe, chắc hẳn chị em không cho là câu chuyện vô ích. Tôi xin thử tự trên đây mà thuật ra từng bà một.



Bà Selma Lagerloff

### 1. — Bà Selma Lagerloff

Người đàn-bà được phần thưởng Văn-học Nobel trước nhất, bà Selma Lagerloff người nước Thuoai-diễn, sanh ra hồi năm 1858, con một cái gia-đình thôn-giã tầm-thường.

Bà-m-tánh là người nhu mì yếu đuối và có ý hay e lệ nhưt nhất giống như con nà nhỏ xưa ở xứ mình Bội-vây, hồi bà còn bé nhỏ, trong khi anh chị và em út của bà rủ nhau ra ngoài cửa chạy nhây vui chơi, thì bà chỉ ngồi một mình im lìm ở trong xó nhà ; để lòng tai nghe hoặc là ông thân-phụ, hoặc là mấy đứa tôi trai tở

gái trong nhà, kể về những truyện xưa tích củ của xứ này xứ kia. Bà ngồi nghe nói những truyện xưa tích củ như thế, lấy làm vui vẻ và ham quá, có khi đến quên ngủ quên ăn. Nếu lúc không có ai thuật truyện xưa tích củ cho nghe, thì bà cũng vô thơ phòng mà ngồi rĩ rĩ một mình, rồi kiếm sách đọc giải trí, không thì cũng may và thêu thùa hay là tập vẽ hình chơi, chứ không tra đư-hi như các bạn trẻ khác.

Thiệt bà đã có tánh ham mê văn-học ngay từ thuở còn đồng-âu ; té ra cái tánh nhu mì nó làm lợi cho sự tinh-cự học-vấn của bà cho sau

Phần thưởng Nobel về Văn-học (Prix Nobel de la Littérature), bắt đầu có từ năm 1901, kể tới năm 1928, các nước trong thế-giới có người được lãnh món thưởng này cả thảy là 28, người. Trong khoảng 28 năm đó, có hai năm 1914 và 1918 bỏ sót, nhưng có năm phát thưởng tới hai lần, lại có năm một lần mà hai người cùng được lãnh, thành ra kể đến năm 1928, trước sau có 28 người được thưởng vậy.

Số đó chia ra các nước :

Pháp	5	Đan-mach	2
Đức	4	Hòa-lan	2
Hồng-mao	3	Thuoai-diễn	2
Nọt-hoc	3	Thuoai-sĩ	1
Ý	2	Bỉ	1
Y-pha-nho	2	Ấn-độ	1

Mà trong số 28 người được phần thưởng Văn-học này, có 3 người là nữ văn-học-giã :

1. — Bà Selma Lagerloff nước Thuoai-diễn được thưởng năm 1909 ;

2. — Bà Gryzia Deledda người nước Ý được thưởng năm 1926 ;



này trở nên một ngôi sao sáng, vốn không phải là thứ nhu-mi cho đến dỗi lớn lên thành ra con người hèn nhát vô dụng vậy.

Cha mẹ không phải là nhà giàu có gì, nếu như nhà khác thì đã để cho con bỏ học nữa chừng đi kiếm nghề làm ăn rồi; nhưng đầu này cha mẹ thấy con có khiếu thông minh hiểu-học, nên cũng răn cho con đi học đến nơi đến chốn. Nhờ vậy mà hồi bà 22 tuổi, qua cầu trung-học xong rồi, thì cha mẹ cho lên kinh-thành (Stockholm) vô học trường cao-đẳng sư-phạm. Lúc này bà cũng có ít nhiều tiếng tăm ở trong đám sĩ-tử là một người con gái có tài học xuất sắc rồi.

Sau 5 năm ở trường cao-đẳng sư-phạm thì đậu tốt nghiệp ra, nhà-nước bỏ đi làm giáo-sư một trường trung-học. Phải người tầm thường, chắc làm tới bực này đã lấy làm tự cao và mãn nguyện, ngoài những cuốn sách cần dùng giáo-huấn học trò ra, có lẽ không muốn mất công nghiên cứu tư-tưởng gì khác, và cũng không có cái cao-vọng chi nữa. Thử nhứt lại là người đàn-bà, đã học qua cao-đẳng, làm tới giáo-sư, vậy là cứ rồi, bây giờ chỉ có việc lo danh vọng, lo lấy chồng đẻ con, coi con đường đời đến đây là tốt bực, không lẽ còn muốn hay hồng lên mây xanh được sao? Người thường thì đều như vậy cả đó. Nhưng bà Selma không phải là người thường. Cô giáo 27 tuổi, ngay lúc đang gõ đầu trẻ này, cái lý-tưởng muốn mai sau bước lên địa-vị một nhà văn-học đại-gia, nó đã nảy sanh ra và nó vẫn-vít ở trong bộ óc còn non của cô rồi. Chính là một người tuổi nhỏ, có nuôi cái chí to lớn.

Có một bữa kia, nhưn ngày nghỉ dạy, cô đi về miền thôn quê ngoạn cảnh; một mình đi lững - thững trong khoảng ruộng lúa rừng cây, không biết cái tình-tử văn-thơ dịu-dàng tốt-đẹp ở đâu thỉnh thoảng nó phát ra ở trong trí cảm-giác của cô giáo thiếu-niên ta, phùng phùng dưng như có lửa nung khói tỏa. Được một lúc cảnh thiên-nhiên xúc-động mà đức nên tình tứ văn thơ cho mình, nếu mình bỏ qua đi, không cố răn ghi chép lấy cái dấu tích xinh đẹp ấy, chẳng là uổng lắm!

Sau trở về nhà, mỗi bữa trí có cứ tưởng tượng cái cảnh-sắc thiên-nhiên mà mình đã cảm giác buổi chiều hôm nọ hoải. Muốn ghi chép lấy cho được kéo ổng, có giáo bèn mượn giấy bút mà viết ra thành một bài văn, theo thể đoản - thiên ký-sự.

Sự-nghiệp văn-chương của bà Selma — giờ ta lại nên kêu bằng bà, — xây nên đắp móng lên từ bài văn đó.

Tuy vậy, có ai mới bắt đầu làm một việc gì đã khéo liền cho được; huống chi văn-chương lại là môn mỹ-thuật khó nhứt, đẹp nhứt. Bài văn tả-cảnh đầu hết của bà Selma không phải là hay gì; cho đến từ bài ấy mà đi, bà có thể viết ra nhiều bài khác có giọng thơ ở trong, và soạn ra mấy bản tuồng nữa, nhưng đều thất bại cả. Người ta chê bà những là lời văn non nớt, tư-tưởng trẻ con. Những người mà bà đưa cho xem văn, họ nói như thế. Họ nói thiệt tình, mà chính là thiệt-sự.

Đầu cho bước đầu thất bại về trận văn-chương, nhưng bà không ngã lòng thối-chi một chút nào; đã có chí gọt chữ mài văn, thì bà cứ đeo đuổi theo nó mãi.

Bây giờ bà lại lựa lối tiểu-thuyết, mà viết được ba thiên. Một mặt, bà lại ra sức mài miệt về văn xuôi, chớ không muốn dỗi mài cái lối ngâm nga có vận nữa. Nhưng mà mấy bài mới viết sau đây, cũng vẫn chịu cái số kiếp như bài ký-sự tả-cảnh hôm nọ, nghĩa là cũng chưa được vào cõi văn - chương. Cứ nay thử viết lối này, mai tập viết điệu kia như vậy hoải, xem ra vẫn là vô-vị; bà nghĩ mình đi bắt chước lối của người ta không hay, tất phải tự lập ra một lối mới được. Bà bèn tự-lập một lối văn xuôi tả tình, hợp với luận - lý, và không lấy gốc ở sự quan-sát, mà chỉ lấy gốc ở sự trực-giác, trí mình cảm-giác nhìn biết ra sao thì ngó thẳng tả ngay ra như vậy. Bây giờ bà mới thành công.

Năm 1891, tại nước Thuỵ-điễn có một hiệu tạp-chí rất có danh giá thế lực trong xứ, đặt ra phần thưởng lớn, để thí lấy một thiên tiểu thuyết viết chừng lối một trăm trang giấy. Bà Selma tới khi thấy cuộc thi này mở ra thì liền có cái cao-hứng văn-chương làm cho nòng nân bầm hờ, bà quyết định giựt lấy giải này. Nhưng mà ngày giờ chật hẹp quá, vì chỉ còn có 8 ngày nữa thì hết hạn thầu quyền rồi, làm sao viết cho kịp được. Bà bèn soạn lại những thiên tiểu-thuyết của mình viết chơi xưa rầy, lựa chọn lấy hai thiên đặc ý, ngày đêm dưng tâm đẽo gọt dỗi mài lại cho đúc thành một thiên để gởi tới nhà báo dự thí.

Rủi thay! tới bữa trước ngày phải nộp quyền thì kéo hết hạn, thì có người mời bà đi ăn tiệc: bữa tiệc không có thể nào chối từ trốn tránh được, mà thiên tiểu-thuyết dự thí, còn thiếu 20 trang giấy nữa mới xong. Thành ra tới hôm đó đi ăn tiệc về nhà rồi, bà phải ngồi suốt đêm với ngọn đèn ánh sách, cặm cùi viết cho đủ 20 trang, mai sáng kịp gởi đi.

Thiên tiểu-thuyết ấy, bà mạng danh là « Gosta Berlings Saga », tả tình-cảnh một cô xử-nữ.

Té ra người đi sau chót, thường là người tới nơi trước. Tiểu-thuyết của bà được chấm đầu số một. Lập tức tiếng tăm vang dậy thế-giới, vì tiểu-thuyết đó hay quá. Cách mấy tháng sau, nhiều nước ngoài đem dịch ra tiếng nước mình. Nội lúc ấy người ta dịch tiểu-thuyết của bà ra 12 thứ văn-tự.

Rồi đó ít lâu, bà từ biệt giáo-chức để chuyên-tâm về văn-tự sanh-nhai. Thuỵ-điễn quốc-vương đọc văn thấy bà là người đa-tài, nên ngài đem lòng khâm phục lắm; ngài giúp đỡ tiền bạc cho bà luôn, để bà có tiền hoặc in văn hoặc mua sách. Bấy lâu bà có hy-vọng được đi du-lịch thiên-hạ, nhưng vì không có tiền thành ra mỗi hy-vọng chỉ đành ôm ấp trong lòng riêng thôi; nay nhờ có tiền của nhà vua giúp đỡ cho, bà mới thiết hành được cái chí muốn bấy lâu. Bà tạm biệt cố-hương, đi ra ngoại-quốc du-lịch.

Sau khi du-lịch trở về nước rồi, bà soạn ra được nhiều tiểu-thuyết đoàn-thiên và trường-thiên rất có giá-trị. Trong mở này có cuốn tiểu-thuyết nhan là « The wonderful Adventures of Niles », tả cuộc kỳ-du của một cậu nhỏ Thuỵ-điễn, cỡi trên lưng một con vịt trời mà bay bổng ngao-du khắp cõi đất nước nhà mình. Văn-chương và tư-tưởng của tiểu-thuyết này rất hay, cho nên thiên-hạ hoan-nghinh bài phục hết sức. Nhà-in xuất bản cả trăm ngàn cuốn, mà bán trong một tháng, đã phải tái-bản rồi. Ngoại-quốc cũng thi nhau dịch ra chữ bốn-quốc nữa.

Bà lại tài viết những tiểu-thuyết ngắn để-cho con nít xem; nhứt là bày ra những chuyện ngu-ngôn để răn dạy trẻ nhỏ rất hay.

Vì có cái văn-nghiệp tài ba xuất sắc như thế, nên chỉ năm 1909, Học-hội ở Thuỵ-điễn đem phần thưởng Nobel Văn-học dưng bà. Hội lại tỏ lời khen tặng rằng: Sở dĩ Học-hội Thuỵ-điễn tặng bà phần thưởng Nobel Văn-học, là vì những sách bà viết ra, có lý-tưởng rất cao-thượng, có trí tưởng-tượng khéo léo chữa chan, và văn-chương của bà có cái tình-tử lý-thủ ẩn sâu vào tới linh-hồn người ta.

Mấy lời ấy thật gồm đủ những cái xuất sắc về học-vấn, văn-chương, tư-tưởng và chủ-nghĩa của bà vậy. (Còn tiếp) V. A.

### Cuộc điều-tra tình hình miền Hậu-Giang

Vì một lẽ riêng nên không ra được.

### Một buổi nhóm dù mặt các nhà viết báo quốc-âm trong Namky

Đề bàn tính tổ-chức phương-pháp cứu-tê nạn dân bị bão ở Phú-yên, Bình-dịnh.

Do theo thư mời của ông Nguyễn-văn-Của, vừa là chủ báo *Lục-tinh Tân-vân* vừa là Hội-trưởng hội Cứu-tê Nạn-dân, cho nên cuộc nhóm này họp tại nhà báo L. T. T. V.

Sau khi ông Nguyễn-văn-Của tỏ lời cảm ơn các bạn đồng-nghiệp tụ nhóm đông đủ, ông liền xin bày tỏ ý kiến mình về sự tổ-chức cuộc cứu-tê.

Ông Võ-khắc-Thiệu mời anh em hiệp lại tập một bản kịch do ông viết ra để hát thâu tiền.

Ông Văn-Trình muốn cậy bạn Trần-Đất hát cho mau, vì nếu chờ tập cho xong vở kịch thì trễ lắm.

Sau khi bàn cãi qua lại, thì phần đông đều định: Tổ-chức cuộc hát Trần-Đất trước, rồi khi tập xong bốn kịch của ông Thiệu sẽ hát sau.

Ông Nguyễn-đức-Nhuận, Bôn-báo chủ-nhiệm có bàn cùng anh em: « Nên thân trọng trong cuộc tổ-chức này cho lắm, vì đã biết vì nghĩa mà làm là một việc rất phải, song phải đồng tâm hiệp lực lo làm thế nào cho được kết quả tốt đẹp; vì đó là một công cuộc của toàn cả bao giới quốc âm trong Namky tổ-chức. Nếu các báo đều hô hào cổ vũ linh đình, mà không tổ-chức cho hẳn hoi, khi kết cuộc chỉ lời được một đồng hoặc hai đồng bạc thì đã không ích gì cho anh em bị nạn, mà lại còn mất tiếng tăm và thế lực của làng báo ta nữa. »

Theo ý ông tưởng, thì anh em nên lo tập vở kịch của ông Võ-khắc-Thiệu, rồi hiệp chung lại với đoàn Hương-đạo Nam-kỳ mà tổ chức một « Cuộc vui ban đêm » tại sân thể-thao của Hương-đạo-đoan để thâu tiền vô cửa, thì thế nào cũng kiếm được bạc ngàn, vì chính mắt ông đã thấy cuộc đốt lửa trại của Hương-đạo-đoan kỳ rồi có cũ mấy chục trò chơi được công chúng hoan nghinh lắm. P.N.T.V.

KỶ LỜI SẼ CÓ BÀI:

TÌM SỰ THỰC TRƯỚC KHI VIẾT BỎ

### « Việt nam Văn-học Sử »

Của ông TRẦN-THANH-MẠI

Bài trước đã đăng vào P. N. T. V. số 224 được độc-giả hoan nghinh lắm. Ông Huỳnh-thúc-Khang đã viết một bài dài trong báo Tiếng-Dân công nhận là một bài văn rất có giá trị.



## Đôi lời cảm tạ

Từ ngày chúng tôi do ủy-kiến quan Chủ-tỉnh và quan Đốc-học Baccieu sang lập ra «HỌC-HỘI NGÂN-SƯƠNG» hầu cho có tiền đặng trợ giúp học sinh trường chúng tôi về phương-diện tri-thức và thể dục, chúng tôi đã hai phen đi viếng phụ-huynh học-sanh và qui-vị diên-chủ, thương-giá tại Camau đặng cử động vào chun hội-viên tưng trợ, thì nói cho phải, lời đũa chúng tôi cũng đều được ai nấy hưởng-ứng và hoan nghinh nhiệt-liệt.

Bởi cớ, «HỌC-HỘI NGÂN-SƯƠNG» mới ra đời từ tháng Septe nbre 1933, mà hiện thời đã được gần 120 hội-viên đóng tiền rồi và cũng sẽ đóng sau. Tuy vậy số tiền cho hội đã trên 600\$. Huộc đầu của hội chúng tôi mà có một thanh-vượng như thế là nhờ lòng sốt-sắng của quan Chủ quận Camau là ông SILVESTRE xuất trải và gởi giấy cử động khắp 23 làng trong Quận, và nhờ lòng hào-hiệp của phụ-huynh học-sanh, qui ông qui bà hảo tâm trong quận.

Cho đặng bồi đắp nền tài chánh của hội được kiên cố thêm lên, ngày chúa nhật vừa rồi tức 12 Novembre 1933, anh em chúng tôi có mời hai đội banh trôn đến sân Camau đã giúp, nên có hai trôn sau này :

1. - Thời-bình với Camau.

2. - Phụ-nữ Cái-vồn với Học-sanh Camau.

Sau khi thu tiền vào của rồi chúng tôi tính cả thảy được 251\$77, trừ các khoản chi-phi là 120\$ thì chúng tôi còn dư được một số tiền rất qui-hóa, theo trong lúc kinh tế nguy-nan này là 130\$00 bỏ vào quỹ của đồn hội.

11 ngày nữa chúng tôi sẽ mời một số hội-viên đến xem xét số thâu xuất của chúng tôi hầu lập vi-bảng cho rành rẽ.

Vậy chúng tôi xin cảm qui báo Phụ-nữ Tân-vân mà đa tạ tấm lòng hào-hiệp và từ thiện của :

1. - Quan Chủ quận Camau M. SILVESTRE.

2. - Qui ông qui bà trong quận Camau có công tán-trợ nền tài-chánh cho đồn hội và giúp một số tiền riêng cho học-sanh sắm quần-áo, mũ, cờ đá banh (kỳ sau chúng tôi sẽ đăng tên qui-vị lên báo).

3. - Ông Kỹ sư Trần-khắc-Siêu và qui-có trong hội phụ-

nữ Cái-vồn vì chuyên nghĩa mà phải lảm nhọc-nhân từ Trờ-khiết xuống Camau đặng hiến cho khán-giã một trôn đá banh mà ai ai cũng đều ao ước ;

4. - Các vị khán-giã bữa chầu nhựt vừa rồi gần 2.000 người ;

5. - Qui vị trong hội thể thao Thời-bình ;

6. - Qui vị trong hội thể thao Camau đã tiếp tay với chúng tôi trong cuộc sắp đặt và tiếp rước.

TỔM LẠI thì chúng tôi hết lòng cảm-cảm tất cả qui-vị nào đã giúp công hoặc giúp của cho đồn hội.

Thay mặt cho «HỌC-HỘI NGÂN-SƯƠNG» Camau  
NGHỆ-VĂN-LƯƠNG  
Đốc-học trường Sơ-đẳng Camau.



## DÒI CHỖ

Kể từ 1er Janvier 1934, nhà báo Phụ-nữ Tân-vân sẽ dời về đường Massiges số 65 ; và sẽ đặt thêm một số để tiếp nhận thư từ và thâu tiền báo ở số 85 đường d'Ormay (tại nhà in ông Jh. Việt). - Thư từ, bài vở và tiền bạc xin gởi ngay cho :

Mme NGUYỄN-ĐỨC - NHUẬN  
Chủ báo Phụ-nữ Tân-vân  
65, Rue de Massiges, Saigon.

## PHÊ-BÌNH SÁCH MỚI



Gần đây, trong các thứ sách xuất bản ở Bắc, có hai quyển được công-chúng đề ý, nhưt là : «Quyển «Người sơn-nhân» của ông Lưu-trọng-Lưu, sau nữa là quyển tiểu-thuyết của ông Khải-Hưng nhan đề «Hồn bướm mơ tiên».

«Người sơn-nhân» là một chuyện ngắn, tả sự hành-động và cái đời ngang tàng của một tên «tướng núi». Một hôm, một đoàn thám-hiểm gồm có một ông cố đạo, một tin-đồ và một người cu-li tinh cở lạc vào «hang hùm», gặp người sơn-nhân, lên này không giết chết đoàn thám-hiểm vì nó đã giải nghiệp, lại thết đãi tử tế và thuật những chuyện mình đã làm rồi lấy làm tự cao tự đắc cho rằng chẳng thẹn với lương-tâm, chẳng hổ cùng trời đất.

Người sơn-nhân chẳng qua là một tướng cướp, thường giết người đoạt của, «ăn thịt sống, uống máu tươi» ; cũng như các quân cướp rừng, nó chẳng qua là một hạng người tránh khỏi lưỡi pháp luật, thường nhiều hại trong các làng hieu quanh, đối với dân quê, kẻ yếu, là một cái vạ lớn. Thế mà tác-giả lại làm ra một bức «anh hùng», một đấng «trượng-phu».

Một vài người phê-bình chuyện «Người sơn-nhân» cho tác-giả có cái ý-tưởng sâu-xa, muốn thoát khỏi cái vòng tiểu-thuyết tầm thường, đề tỏ một quan-niệm triết-ly về xã-hội. Có lẽ ! Nhưng, như thế ấy thì tác-giả có cái quan-niệm sai lầm về xã-hội, cái sai-lầm ấy do cái lãng-mạn của tác-giả. Thành ra nhà văn-sĩ muốn tránh cái lãng-mãn mà lại sa vào đó.

Người sơn-nhân, hay là một người dân trong xã-hội, không phục cái chế-độ của xã-hội, cho rằng pháp-luật bất công, đạo-ly của tôn-giáo phi-ly, nên lánh xa xã-hội ấy, trốn vào rừng vào núi. Rồi, muốn tỏ cái bất-phục của mình đối với đời, muốn tỏ cái chí «hùng-dũng» của mình, lại đón đường

hành-khách, giết người giết của, người bị giết là những dân quê nghèo nàn đi buôn vải vóc, có thể, nghĩa là những kẻ vô tội, khổn nan, trong xã-hội, của bị đoạt là của cải của mấy người vô tội ấy, những của không đáng hưởng. Thế tên tướng núi vô lương-tâm, tàn bạo kia, «ăn thịt sống, uống máu tươi» (viết tới mấy chữ này, tôi sực nhớ đến một tên kép hát Tiều, đóng vai Phán-Khoai (chuyện Tàu) vạm vỡ mập mạp, ở trần xách dao to lóc thịt sống mà ăn uống hồng học !...) tên cướp ấy là một bức trượng-phu, một đấng anh hùng sao ?

Đến khi bị bắt vô ngục, tướng núi bị trời thục kẻ bỏ nằm dưới đất mới có hơi hối hận về các việc tàn nhân của mình. Một con thân-lân tinh cở bỏ ngang lên mình anh ta, anh ta bực tức, vô lý nó, xé ra làm hai mảnh. Giết con thân-lân rồi, tướng cướp lại ăn-hàn mà khóc. Nhưng nó thấy trên vách, mấy con thân-lân khác đuổi theo muỗi mà ăn, mấy con muỗi đã cắn, hút máu tên tù trong ngục này, thì người sơn-nhân «...lại thấy vui thỏa, như đã tìm được câu trả lời để bình-vực cho cái sự-nghiệp bình-sinh...Cái vũ-tru thu lại trong ngục-thất nhỏ hẹp kia còn diễn cái tưởng giết hại lẫn nhau, thì cái vũ tru bao-la bát-ngạt ở ngoài, người ta phải giết tróc nhau là lẽ tất nhiên.»

Đây lại là một quan-niệm xã-hội sai lầm nữa ! Loài người vì lẽ cạnh-tranh sinh tồn mà xô xát, mà giết lẫn nhau chẳng khác gì thú vật. Đó là phải nhận là một sự thật. Nhưng theo lịch-sử nhân-loại, giống người càng được tiến hóa, càng được văn-minh, thì các thói-tục đẽ-man lẫn lộn được đánh đổ, nền văn-minh của các nước lập nên một nhơn loại cao thượng hơn, bấy giờ sự giết lẫn nhau, lẽ mạnh hiếp yếu sẽ không thể còn nữa. Nhân rằng mạnh hiếp yếu là một lẽ tự-nhiên tất là nhận sự cạnh-tranh phải có mãi. Mà ý-nghĩa cuộc cạnh-tranh đời nay không phải là sự cạnh-tranh của hai nước, sự sinh-tồn của dân, chỉ là lòng tham lam, tàn bạo của một bọn cầm của củi trong thế-giới...(tức là bọn ly-tái).

Người sơn-nhân thoát ra khỏi ngục rồi trở vô rừng. Nhưng chuyện này, hẳn giải nghiệp cướp. Không giết người đoạt của, chẳng phải là vì ăn năn, chỉ tại nơi đèo Mang-gia, hành-khách không



còn đi ngang đó nữa!... Bấy giờ, tên ấy mới sống như người dã-man, thú-loài người còn ăn lông ở lỗ. Đi săn, giết thú dữ, sống với loài ấy. Bao giờ va cũng tự toại rằng sự nghiệp bình sinh là sự nghiệp của trượng-phu mà lúc này, ở giữa tạo-vật, giữa thú rừng, va là một tay anh-hùng!

Không đâu, sống như vậy, sống riêng cho mình không biết trách-nhiệm gì, không có mục-đích gì, sự sống ấy không có ý nghĩa mà cái tự-do vô hạn chế ấy chỉ là cái ích-kỹ mà thôi!

Đọc chuyện *Người Sơn-nhân*, người ta sẽ nhớ đến một « đồng », một « xâu » anh-hùng trong các truyện hoang-dàng của Tàu như « *Anh hùng nào tam-môn-giải* », « *Phong-kiếm xuân-thu* » vân vân là những tướng cướp rừ nhau đóng sơn trại, xưng là Đại-ca, Nhị-ca, Tam-ca rồi cướp bóc nhơn-dân. Nhưng ta nên để ý rằng các người viết truyện Tàu tuy là họ đặt chuyện hoang-dàng, song họ cũng có chút đuy-tâm-luận (Idéalisme). Các « anh-hùng » của họ, đánh phá kẻ mạnh, kẻ giàu, ác, mà bình vực kẻ yếu kẻ nghèo. Họ không bằng lòng sống dưới một chế-độ quân-chủ tàn-bạo thì họ lên đóng trại chiêu binh mãi mã rồi rừ nhau xuống triều, phế vua ngu mà lập người hiền lên ngôi. Người sơn-nhân, anh-hùng của mình, cái « *nư* » cũng lớn vậy, nhưng chỉ biết làm đều phi-nghĩa! Đây là tại hần có cái quan-niệm sai lầm về xã-hội, về cuộc đời. Hần lầm là tại có cái óc lãng-mạn.

Người mình đến thế-kỹ máy móc bây giờ mà hũy còn cái quan-niệm lãng-mạn về « *anh-hùng* ». Không phải « *Đọc ngang nào biết trên đầu có ai* » là anh-hùng, không phải mạnh tay giết người chẳng gớm, giết thú chẳng ghê là anh hùng đâu! Thế-kỹ nào lại chẳng có anh-hùng của thế-kỹ ấy. Đời nay, người mình cũng có anh-hùng vậy chứ! Nhưng, không lẽ họ để trên danh-thiệp: « Ông X., anh-hùng! » Không, họ như người thường, họ chẳng cần đóng trại xưng vương họ chỉ hội hiệp nhau để bàn tính sự ích lợi cho xã-hội.

Thử nghĩ đời bây giờ, máy bay, trái phá, súng đại-bác, thanh hành mà còn có một số người mình hề nghe tiếng anh-hùng là tưởng tới người như anh Tư-Hải trong truyện Kiều, nghĩa là một tướng giặc, áo quần sặc-sỡ, mào-hia nặng nề. (Thêm trên đầu có gắn hai cái lông trĩ dài thược!...) ra giữa chiến-trường, hét lớn: « Như ta đây!... »

«... Gươm đàn nửa cánh, non sông một chèo...» thì nguy quá!

Xin lỗi ông Lưu-trọng-Lưu, tôi « *cao-hưng* » nói lạc-đề, ông miễn phiền...

Đến câu văn trong chuyện « *Người Sơn-nhân* »

thì là một lối văn « *cứng* » mạnh mẽ, thiết-thực, không hề làm chán độc-giả. Tuy tác-giả có cái quan-niệm lầm về xã-hội, nhưng nó cũng là một quan-niệm đáng cho ta chú ý. Theo ý tôi, ông nên đổi cái đề như vậy thì là hơn: Một người dân quê, chuyên nghiệp buôn bán, phải đi ngang qua đèo Mang-gia là nơi anh ta gặp « *người sơn nhân* ». Tên tướng cướp giết của cải của người đi buôn mà thả tên ấy toàn mạng. Người đi buôn lần mò tìm đường về, lạnh lùng tưởng đến sự cao, thuế nặng, phạt khổ của mình trong xã-hội, một cái xã-hội không bảo toàn được gánh hàng của mình là sự sống cho cả gia quyến người nghèo...

Quyển *Người Sơn-nhân* còn hai chuyện ngắn nữa là: « *Con chim sđ lồng* » và « *Ly-Tao thất vọng* ». Chuyện « *Con chim sđ lồng* » là chuyện một đứa trẻ vì gia đình khắc bạc, di ghê hành hạ mà bỏ đi kiếm cái sự sống cho mình, cái tự-do mà nó thèm thường... Nhưng vì nhỏ, yếu, nó không thể làm mà nuôi thân lại phải trở về chịu lụy người hành hạ để mà ăn, để được sống. Đây là chuyện của mọi người muốn lập thân, muốn thoát khỏi cái nô-lệ, nhưng chỉ vì thất thế phải chịu theo hoàn cảnh mà luồn ngấm-nguội.

« *Ly-Tao thất vọng* » là một chuyện thường. Đến mấy bài thơ mới, tôi chỉ thích bài « *Phân-khoá* » và « *Tiếng chuông xa* » câu văn êm ái, ý-từ thâm trầm.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

### Lời cùng bạn đọc báo

Bạn đọc báo « *Phụ-nữ Tân-văn* » có người nghe tôi sắp làm Tổng-lý báo « *Monde* », muốn biết tôi « *còn làm Chủ-bút* » báo P.N. này không. Vì lẽ đó mà tôi có mấy lời sau này thanh-minh cùng độc-giả.

Sự thật là xưa nay tôi vẫn biên bài cho « *Phụ-nữ Tân-văn* » mà quyền Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút vẫn ở ông Nguyễn-đức-Nhuân. Như vậy là cái vấn-đề còn làm Chủ-bút hay không đã giải-quyết.

Tôi biên bài trong một tờ tuần báo lớn như vậy để phó-bày một cái ý-kiến, một cái quan-niệm tương-phản hẳn với lý-luận của hầu hết những người có tiếng là văn-hào trong suốt ba kỳ. Làm như vậy cốt là mong cho độc-giả có tài-liệu phê-bình cuộc xung-đột về lý-tưởng. Rồi như đó làm bạn sẽ am hiểu cuộc phân-tranh về xã-hội.

Như vậy thì nếu từ nay về sau, tôi có thể đăng trong *Phụ-nữ Tân-văn* bài luận nào cũng là vì theo đuổi mục-đích kể trên.

CAO-VĂN-CHÁNH



## PHỤ-NỮ' VỚI VĂN-HỌC

# MÂY NHÀ NỮ'-THI-SÌ Ở THANH-LÂU

## và tác-phẩm của họ



Ta thường nghe nói trước kia — nay cũng có nhưng chắc hiếm lắm, — ở Tàu, Nhật, Cao-ly và ta, trong hạng người buôn hương bán phấn ở thanh-lâu, nhưt là hạng điếm đặc-biệt mà bên Tàu thường « *vinh-xưng* » là hồng-lâu và thái-hồng-lâu; bên Nhật kêu là « *geisha* », cũng có lắm người học rộng hiểu nhiều, có biệt-tài về thơ, từ, ca, phú. Nhưng nghe đây là chỉ nghe nói câu chuyện không, chứ chắc bạn đọc cũng như chúng tôi chưa từng được nghe đọc hoặc thấy tác-phẩm của những người ấy. Nghe sướng câu chuyện của họ, ta đã lấy làm thú thì chắc được thấy được đọc tác-phẩm của họ, ta càng lấy làm thú lắm. Vì nghĩ vậy, chúng tôi xin dịch - thuật ra đây một vài tác-phẩm và đại-sự của mấy tay danh-kỹ có tiếng nhưt của Tàu, để cống - hiến bạn đọc thưởng-thức.

### Tề Cẩm-Vân

Tề-CẨM-VÂN là một ã đào ở thành Kim-lăng, có tiếng vì thơ hay, đờn giỏi. Sau gặp một chàng thanh-niên tên là Bắc-Xoán, Cẩm-Vân hết sức yêu-

mến, muốn trao trọn khối - tình cho người trăm năm, nên từ đó không tiếp ai khác nữa.



Hoàng-Bach-Anh là sanh-viên Đại-học, ở Thượng-hải, cha mẹ gả cho một chàng tục tử ở nhà quê, cô không chịu, bị cha mẹ đuổi đi. Cô bỏ vợ lưu lạc vào làm đào hát rồi sau bị ép uống thuốc độc mà chết.

Chẳng may Xuân bị người ta vu-cáo, phải tù-tội. Cẩm-Vân bèn cả tư-trang đồ đạc nuôi Xuân. Sau Xuân bị đẩy đi xa, Cẩm-Vân đòi theo, nhưng không được, bất đắc-đĩ nàng phải cắn răng, tiền một bài thơ:

Nhật áp xuân-giao van lệ-tinh,  
Doan trường phương-thảo,  
doan-trườngoanh.  
Nguyễn tương song lệ để vì vũ,  
Minh nhưt lưu quán bất xuất-thành.

### Dịch:

Một hộp rượu xuân tình vạn đăm,  
Oanh vàng cỏ lục điển lòng say.  
Xin gào xối lệ làm mưa lớn,  
Đề sàng lau chàng ở lại đây.



Người kỹ-nữ ở Thái-nguyên

Ở Thái-nguyên có một người kỹ-nữ, không thấy sách chép tên họ là gì, chỉ biết rất có tài về nghề thơ. Năm Trịnh-nguyên thứ 8, có một vị tân-sĩ tân-khoa tên là Âu-dương-Thiền tới chơi đất ấy, gặp người kỹ-nữ kia, bèn phải lòng nhau. Sau Thiền về, hẹn tới nhà sẽ thưa cha mẹ rồi cho người đến đón. Cha mẹ Thiền vốn câu nệ chỗ sang hèn, cứ dụ dụ hoài. Người kỹ-nữ kia ngày đêm trông ngóng, thương nhớ quá phát đau nặng. Biết trong mình không còn sống được bao lâu nữa, nâng bèn lấy dao cắt tóc để vào một cái hộp, trong hộp có đề một bài thơ, dặn em gái mình sau có người nhà của Thiền tới đón thì đưa cái hộp ấy gói về cho Thiền.

Bài thơ đề trong hộp :

Tự từng biệt hậu giãm dung quang,  
Bản thị tư-lang, bản hận lang !  
Dục thực cự thi vân kết dạng,  
Vị nó khai thũ lữ kim sường.

Dịch :

Dung quang kém về tự ngày xa,  
Nữa nhớ chàng ói nữa giận mà !  
Muốn biết tóc mây xưa đến nước,  
Vị em, xin mở hộp này ra.

DƯƠNG-NGỌC-HƯƠNG



Đời Thành-hóa ở Kim-lãng có một người kỹ-nữ tên là Dương-ngọc-Hương, mới 15 tuổi mà tài sắc đã cướp được giải hoa-khôi. Có người tên là Cảnh-Thanh nhân thi hương đậu, ghé lại viện của Ngọc-Hương chơi, nhưng chỉ có người chị Ngọc-Hương tiếp chờ Ngọc-Hương cũng như những lần trước, không chịu ra mặt. Một hôm Cảnh-Thanh tức quá, xoi

phên dòm qua phòng Ngọc-Hương, thấy nàng đương buồn bã, rồi lấy đũa ra gầy. Cảnh-Thanh bèn làm một bài thơ gói gheo nàng, đại ý bài thơ hỏi nàng tại sao không vui, gầy ra khùc đàn ai oán,

lại đề ngắn nước mắt trên gò má, mà không chịu chùi, khiến cho chàng phải nảo-nuột.

Ngọc-Hương xem thơ rồi làm một bài đáp lại :

Tiểu tận lộ hương độc yếm môn  
Tỳ-bà thanh-đoan nguyệt hoàng-hôn.  
Sầu tâm chính khững hoa tương liễu,  
Bất cảm hoa tiên thực lệ ngân.

Dịch :

Đốt hết lò hương xây đóng cửa,  
Tiếng tỳ dứt ruột lúc chiều hôn.  
Trước hoa không dám lo chùi lệ,  
Vị sợ hoa cười nổi thắm óm.

Nhờ hai bài thơ làm mối-giới, hai người biết nhau và đem lòng quyến-luyến hết sức. Ngọc-Hương thể hiển trọn thân cho Cảnh-Thanh. Sau Cảnh-Thanh có chuyện nhà phải tạm về, có làm một bài từ để lại. Ngọc-Hương cũng theo điệu làm một bài tiễn Cảnh-Thanh :

(ĐIỀU GIÁ-CÓ-THIÊN)

Lang thi Mân-nam đệ nhật lưu,  
Hung bản tình-đầu, khí hoành thu.  
Tân từ uyển-chuyển ca tài tất,  
Hựu trực chính hồng hạ Bích-lâu.  
Khai cảm lăm ! thượng lan-chu !  
Kiến lang hoan-hĩ, biệt lang ưu.  
Thiếp tâm chính Trường-giang thủy,  
Trú dạ tùy lang đảo Phúc-châu.

Dịch :

Ở đất Mân-nam chàng đứng đầu,  
Bụng như sao sáng, khí trời thâu.  
Vừa ca dẻo-dắt xong bài mới,  
Liền đuổi chim hồng xuống Bích-lâu.  
Giày gấm mở ! xuống thuyền mau !  
Gặp ai mừng rỡ biệt ai sầu !  
Lòng em như nước Trường-giang ấy,  
Sớm tối theo chàng tới Phúc-châu.

Sáu năm sau Cảnh-Thanh lại tới, nhưng Ngọc-Hương thương nhớ quá đã chết rồi ! Đoạn này sách « Tinh-sử », chép rằng khi thuyền Cảnh-Thanh vừa đậu bến, thấp-thoàng dưới trăng thấy hờn Ngọc-Hương tới. Cảnh-Thanh tưởng người thiếp, hai bên cùng tự tình với nhau. Cảnh-Thanh ngâm một bài thơ, Ngọc-Hương cũng đáp lại một bài, rồi đến khuya thì biến mất. Hờn vía đâu không biết, nhưng đã nói đến đây, tưởng cũng nên chép bài thơ cuối cùng của Ngọc-Hương ra xem :

Nhận điều ngư trầm các nhật thiên  
Vị quân chung nhật lệ sần nhiên.  
Cổ-bồng kim-dạ yên ba ngoại,  
Trùng tổ tỳ-bà liễu túc duyên.

Dịch :

Cá lặn nhân bay mỗi góc trời,  
Vị ai lệ thiếp suốt ngày rơi.  
Đêm nay thuyền đậu ngoài mây khói  
Nổi tiếng tỳ xưa trọn những lời...

Nhiếp-thắng-Quỳnh

Đời Tống, ở Trường-an, trong đám danh-kỹ có một hoa-khôi tên là Nhiếp-thắng-Quỳnh, rất có tài về lối từ đến nổi về sau, văn-học-sử đã xưng là một bậc nữ từ-nhân. Thắng-Quỳnh gặp một người tên là Lý-Chi-Vấn, hai người rất yêu nhau. Không bao lâu Chi-Vấn về, Thắng-Quỳnh tiễn-biệt ở lầu Liên-hoa. Vài ngày sau đem nỗi tâm-sự tương-tu thêu-dệt nên một bài từ điệu Giá-có-thiên gửi cho Lý. Vợ lớn của Lý bắt được, Lý phải thú thiệt. Vợ lớn đọc bài từ thấy hay quá cũng đem lòng yêu Thắng-Quỳnh, bèn đứng ra cưới Thắng-Quỳnh cho Lý làm vợ bé. Bài từ của Thắng-Quỳnh như vậy :

Ngọc thắm hoa sầu xuất Phượng-thành,  
Liên-hoa lầu hạ liễu thanh thanh.  
Tón-liên nhật xướng Dương-quan khúc  
Biệt cá nhân nhân đệ kỷ trình !  
Tâm hảo mộng ! Mộng nan thành ?  
Hữu thủy tri ngã thử thời tình ?  
Châm tiền lệ cộng dai tiền vũ,  
Cách cú song nhi trịch đảo minh (1).

Dịch :

Ủ dột đưa ra khỏi Phượng-thành,  
Dưới lầu tợ liễu rũ xanh xanh.  
Ly-ca dứt tiếng, ngừng chun rượu,  
Rẽ neo xa nhau-mấy dặm đình.  
Tim mộng tối ! Mộng khôn thành !  
Giờ ai biết thiếp dạ buồn tanh ?  
Mưa thêm hòa lệ tuôn bên gối,  
Cách cú song đào nhỏ suốt canh.

Còn nhiều nữa, nhưng giấy mực có hạn, không đủ chỗ chép hết ra. Vả ngần ấy, tưởng cũng đủ cho bạn đọc tìm thú. Sau khi thưởng-thức, chúng tôi mong bạn đọc sẽ đồng tình với chúng tôi về một điều suy nghĩ : Nếu sự tổ-chức của xã-hội không quá ư bất thiện bất lương thì những danh-kỹ đã làm ra những tác-phẩm tả vừa đọc đó đâu đến nỗi truy-lạc vào nơi bán thịt nuôi thân ; nếu họ không đến nước ấy, nghĩa là được sống như muôn ngàn người khác trong xã-hội, họ được học để đời-mà cái biệt-tài của họ, và thi-thố ra, thì quyền văn-học-sử của loài người thêm được biết bao nhiêu trường-rực-rỡ, thêm được biết bao nhiêu tác-phẩm có giá-trị ? Tiếc thay !...

THÙ-KHANH

(1) Bài này chép theo quyển « Từ-học » của Hồ-vân-Dục. Trong « Tinh-sử » chép có khác một đôi chữ.

CHUYỆN VUI

MAU THUẬN

Bác Cử đến nhà bạn chơi, mời dầy cửa vào thì thấy bác Khôi cầm một ly rượu màu vàng vàng, đang nhấp chầm chút.

— Rượu gì mà vàng vàng, vậy a anh ?

— A, chào anh ! Trữ này là rượu thuốc trường sanh qui lâm. Mời ở trong cốc mời đem cho tôi đây.

Bác Cử, không nói gì hết, ngó trân trân ly rượu. Một lát, mời tiếp :

— Chắc cái quán đó nói « độc » đa anh !

Không lẽ rượu trường-sanh !

— Làm sao anh nói như vậy ?

— Thì hồi nãy, có một con ruồi tẻ vô lý đó. Bây giờ, anh dòm thử coi nó đã chết yểu rồi !

BẮT NHƠN THI THỜI

— Minh ơi ! sao mà mấy điều xi-gà của tôi cất trong tủ, bữa nay nó có cái mùi kỳ quá ?

— Phải đâu mình, hôm trước tôi lấy nó ra phơi nắng sợ để lâu nó mốc, rồi tôi sợ mất hơi nên chế dầu thơm lên trên chớ !

TỘI NGHIỆP

Hai cô thiếu-nữ gặp nhau giữa đường. Chào hỏi nói chuyện hàn-huyên, mưa nắng, việc trong nhà việc ngoài đường, thời-sự trong nước, tình-tình « kinh-tế ».

Cô Thuýên. - (trước khi từ giã bạn) chị Quyên à !

Cô Quyên. - Gì nữa em ?

Cô Thuýên. - Lâu ngày gặp chị, không thấy chị đổi bao nhiêu, cũng đẹp vậy, mà sao lúc này chị đổi phần thoa son mà không đề mà hồng ?

Cô Quyên (mỉn cười). - Ói em ơi, từ hồi có « kinh-tế » đến bây giờ, chị còn chứt mà hồng mà nó cũng pha phôi !...

GIẢNG GIẢI

— Chị bẽp ở đâu ?

— Dạ, thưa có đó tôi đây.

— Làm sao chị không nói cho tôi biết, cái ve đưng ngừng cái làm sao mà nứt đi ?

— Dạ thưa có... tôi tưởng chắc là tại ngừng cái nòng quá, cái hơi nó mạnh làm nứt cái ve. Đó là một sự tự-nhiên, tôi chắc có hiểu đư nên tôi không nói chớ !...



# CHUYỆN LẠ Ở NU'ỚC NGOÀI

Một người con gái ở trên lầu luôn 38 năm



Ở làng Phương-huê, huyện Cửu-giang, tỉnh Quảng-dông bên Tàu, có nhà họ Hoàng sanh hạ người con gái tên là Hảo-Trang.

Hoàng mất sớm để lại vợ góa con côi, vốn vẹn hai mẹ con ăn ở với nhau. Hồi Hảo-Trang mới có 12 tuổi, vì một chuyện vặt, mà bị bà mẹ rầy rà đánh đập. Nàng sợ hãi, phải leo lên trên lầu mà trốn. Tưởng là trốn qua lúc đó rồi thôi, không dè từ đó nàng ở miết trên lầu không chịu xuống nữa.

Bà mẹ và cô bác xúm lại năn nỉ ý dòi, mà Hảo-Trang nhứt định không chịu.

Mỗi khi bà mẹ lên lầu năn nỉ biểu xuống, thì nàng day mặt vào vách không thèm ngó ra. Nếu mẹ nói hoải, thì nàng dấm ngực khóc ròng toan đập đầu vào vách tường mà tự tử.

Ngày nào như ngày ấy, nhiều pheạ bà mẹ lên lầu khuyên con không được, lại sợ con làm dữ thiệt thân, thết sau bà không dám leo lên lầu nữa, để mặc Hảo-Trang trên đó một mình. Mỗi ngày bà để mâm cơm ở cầu thang, nàng tự bưng lên mà ăn, ăn xong nàng cũng để chén đĩa nơi cầu thang cho người nhà lấy rửa. Cho tới đờ tiều-tiện đại-tiện và áo quần thay đổi, cũng đều làm cách như thế.

Có một điều lạ, là thuở giờ Hảo-Trang chưa hề học may, mà ở trên lầu tháng này qua năm kia, tự-nhiên nàng phát ra may vá thêu thùa rất khéo. Nếu người nhà hay bà con có ai cần may áo thêu khăn, thì cứ để hàng lụa và kim chỉ khâu kéo nơi cầu thang, nàng lấy lên ngồi may tỉ mỉ, chừng xong rồi cũng để nơi cầu thang cho người có đồ lên đó mà lấy đi. Mấy chục năm nay, Hảo-Trang sanh-hoạt trên lầu như vậy, đã không chịu bước xuống mà cũng không muốn để cho ai thấy mặt nữa mới kỳ.

Hồi tháng 8 mới rồi đây, làng đó phát hỏa; cái nhà bị cháy liền khít bên nhà Hảo-Trang. Người hàng xóm biết nàng trốn ở trên lầu xưa rày, họ sợ nàng bị chết thêu, nên kéo nhau lên lầu, khiêng đại nàng xuống. Nhờ vậy mẹ con mới được ngó thấy mặt nhau.

Tính ra nàng ở một mình trên lầu không xuống, trước sau là 38 năm. Năm nay nàng 49 tuổi rồi,

mà ngó còn trẻ như cô thiếu-nữ 20 tuổi mà thôi. Thật là quái; đố ai hiểu sao Hảo-Trang lại có cái kiên-nhẫn nhứt-quyết lạ lùng như thế.

## Bà lão 120 tuổi biết trước ngày giờ mình chết (?)

Berlin.— Ở một địa-phương kia (nhơn tên đất này báo Tàu dịch ra chữ họ dài quá và không rõ nguyên danh là gì) thuộc về nước Đức, hiện nay có một bà già 120 tuổi tên là Tha-thiết-thù, vẫn còn mạnh khoẻ tinh táo.

Mới đây bà mua đá cẩm thạch về xây mộ sẵn sàng cho mình, kiểu vở rất đẹp; tấm bia đá đặt lên mộ, bà sai khắc hàng chữ như vậy:

« Mộ của Tha-thiết-thù, sanh năm 1821, thọ chung năm 1940. »

Năm nay 1933, mà bà biết trước mình thọ được tới năm 1940, cho nên trên mộ bia khắc chữ 1940 sẵn sàng như thế.

Bây giờ bà đã xuất số tiền 20 đồng livre Hồng-mao (đáng giá 160 đồng bạc xư ta) ra cho mấy người đàn bà quen biết ở lối xóm, để 7 năm nữa sau khi bà chết rồi thì họ lấy món tiền đó làm lễ và đọc kinh siêu-độ cho bà 3 ngày 3 đêm.

Bà lại lấy ra một số tiền rất lớn, đưa cho nhà thờ, hầu sau khi bà chết, nhà thờ phải vì bà mà động chuông kêu luôn 7 đêm ngày; số tiền đó là để trả tiền đánh chuông cho nhà thờ.

Sở dĩ bà biết trước mình sống tới năm 1940 mới qua đời, là bởi một sự mê-tín, thường nằm mộng thấy hồn thân-mẫu của bà hiển-linh, dặn dò rằng bà phải đợi tới khi đứa cháu 4 đời lấy vợ để con rồi, bà mới được chết!

## Sở Mùa Xuân 1934

Theo lệ thường năm, kể từ đây Bồn-báo đã dự bị bài vở và hình ảnh cho số báo Xuân 1934. Năm nay Bồn-báo định xuất bản làm 2 số:

- 1° Xuân Phụ-Nữ
- 2° Xuân Nhi-Đồng

Các bạn cảm tình và các bạn văn chương xa gần, có văn hay chuyện lạ, hình vui, ảnh đẹp, xin giúp tay cùng Bồn-báo. Bồn-báo sẽ tùy theo giá trị của bài vở, hình ảnh mà đền công xứng đáng.

P. N. T. V.

## Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chất bở, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp đẽ lắm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiệm như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai.

Qui bà muốn cho da mặt đừng nhăn-nhiu, đừng mau già, thì nên dùng Crème Tokalon, thứ màu hường. Thứ này phải thoa mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Namkỳ và Cao-mên  
Maison: G. Rietmann Saigon.

## Một bức thư...

(Đặng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc « CHI-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mỗi đứa trẻ ở lân cận uống, về bệnh mình mẩy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sốt mũi, nhức đầu, đỏ mồm hơi trắng, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bệnh nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bệnh nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật qui hóa thay. Không hề với cái tên (Chi Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thánh dược. Nay tôi viết thư này, để tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân commerçant à Lagi (Annam) Thuốc này tôi có cầu chừng tại tòa, và có bán khắp ca Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caissees à Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán dầu Khuph-Diếp có bán).

Công-ty

Forvil

Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm,  
Phân,  
Savon rửa mặt,  
Nước súc miệng,  
Savon đánh răng.  
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

INDOCHINE  
IMPORT,  
C. HUCHET

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

## Công-nghệ Annam đã tiên bộ!

Có ba Hương và có hai Xuân đi chợ gặp nhau:

Có hai Xuân nói: Vậy chợ chi mua đôi bông tai hột xoàn đó mấy trăm mà đẹp dữ vậy?

Có ba Hương nói: Có đâu mà mấy trăm, đây là hột xoàn mới, chờ lúc kinh-tế khủng-hoảng này tiền đâu mà bỏ ra năm bảy trăm để mua hột xoàn tây!

Có hai - Chèn ơi! Vậy sao nó giống hột xoàn tây đã lạnh lại sang nữa. Đây này, em cũng mua hột xoàn mới mà sao mới một tháng mà nó đã lờ nước rồi.

Có ba - (Chỉ mua đâu đó?)

Có hai - Ở Chợ-mới Saigon.

Có ba - Hèn chi! Em mua của người Annam mình làm ra, tiệm đó ở Chợ-cũ số 18 đường Vannier. Em xa đã lâu rồi mà nó cũng còn tốt vậy. Nhiều người họ tưởng lầm là xoàn tây.

Có hai - Vậy thì em cũng xuống Chợ-cũ mà mua một cặp.

Có ba - Cho nhờ, số nhà 58 đường Vannier. Tiệm đó có may đồ Annam nữa, đã khéo lại mau mà giá lại rẻ. Minh cũng nên cố-dùng giúp cho nhà công-nghệ Annam cho mau phát đạt.



## AI CÓ XE CŨ MUỐN BÁN

CÓ NGƯỜI MUỐN MUA :

Một cái xe hơi 2 chỗ ngồi còn tốt.  
Một cái xe camion nhỏ

(camionnette 1 tonne)

Xin do nơi nhà báo Phụ-nữ Tân-vân

## Cán người làm Quản-lý

Có một hãng buôn cần dùng một người Quản-lý để giao trọn quyền làm chủ trông nom một chi ngành.

Người muốn làm phải có đủ tư cách sau đây :

- 1- Biết giao thiệp thương mại.
- 2- Biết sổ sách.
- 3- Phải ăn ở luôn tại sở.
- 4- Phải có tiền thế chun 2.000\$.

Lương tháng 60\$, và có tiền huê-hồng mỗi năm nhiều ít tùy theo số lời của hãng.

Vì hãng phải giao cho người Quản-lý thâu xuất tiền bạc một số lớn, nên rất cần kiếm người cho có đủ tư cách đúng đắn.

Xin do nơi nhà báo PHỤ-NỮ-TÂN-VÂN.

## Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

Muốn chụp hình mỹ-thuật  
Muốn rọi hình thiết giống và bền  
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

**IDÉAL PHOTO**  
74, Boulevard Bonard  
SAIGON

LE GRAND HEBDOMADAIRE DE  
LA VIE POLITIQUE INDOCHINOISE

# MONDE

PARAITRA PROCHAINEMENT  
Directeur : CAO-VĂN-CHÁNH

# MONDE

SERA UN JOURNAL DONT ON NE  
POURRA PLUS SE PASSER QUAND  
ON L'AURA LU UNE FOIS

6 pages format des quotidiens

BELLES ILLUSTRATIONS

SPECIMENS GRATUITS

75, RUE MAC-MAHON — SAIGON

## Kho sách thanh niên

Trần-hưng-Đạo, soạn-giả : Phạm-minh-Kiến, bộ 7 cuốn	1\$00
Sóng tình, tác-giả : Cẩm-Tâm, bộ 8 cuốn	1.00
Tiền-Lê-Vân-Mạc, bộ 5 cuốn	0.60
Tây-Sương ký, dịch-giả : Nguyễn-đô-Mục, bộ 8 cuốn	1.00
Sách dạy 5 thứ tiếng : Quảng-đông, Triều-châu, Phước-kiến dịch ra Lang-sa và Việt-nam, bộ 2 cuốn	0.80

Ở xa thêm tiền cước 0 \$ 25.  
TIN-ĐỨC-THU-XÃ  
37-38-39, Sabourain, Saigon

## Đôi lời kính cáo

Quan bác-sĩ M. L. R. MONTEL mới ở tây trở qua, lại mở phòng khám bệnh như trước.

Phòng dời lại 37 đường Amiral Page kể từ ngày 25 Octobre 1933.

Xin các bệnh nhưn lưu ý.

## TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Ngày 30 Novembre, vua Bảo Đại ra Bắc.

Sáng thứ năm 30 Novembre, vua Bảo Đại sẽ ngồi tuần-dương-hàm Dumont-Durville đến vịnh Hạ-long, có quan Thống-sứ Bắcký nghinh tiếp.

Ngày sau, vua Bảo-Đại đến Hải-phòng, viếng lăng Kiến-an và Đồ-sơn, ở đây có tổ-chức một đêm hát để chào mừng nhà vua.

Thứ bảy, vua Bảo-Đại đến tỉnh Hải-dương và lên Hanói, có quan Toàn-quyền Đông-dương nghinh tiếp.

Chúa-nhật và thứ hai, vua Bảo-Đại ở Hanói, đến ngày 5 và 6 Décembre mời đi viếng các tỉnh Bắcninh, Phú-lang-Thượng, Lạng-sơn Cao-bằng, Backan và Thái-nguyên. Chúa-nhật,



ngài lên Sơn-tây và đi viếng các tỉnh khác.

Bữa 13 Décembre, sẽ đến tỉnh Nam-định làm lễ khai mạc Hội chợ rồi do đường bộ mà trở về Huế.

### Một vụ kiện lạ đời.

Ngày 21 Novembre, tòa Phúc án Saigon có xử một vụ kiện rất lạ :

M. Lê-vân-Cảnh làm Trợ-giáo ở Biênhhoa bị kiện về tội đánh người có vết tích, mà người bị đánh lại là người chồng sau của mẹ thầy-giáo, tên Trần-tân-Trúc, làm Hương cả một làng kia ở tỉnh Thủđầumột !

Bữa nọ thầy giáo Cảnh biết mẹ mình và vị Hương cả đang tình tự trong nhà, liền leo hàng rào vào, đánh ông nọ gãy hết một tay, phải nằm nhà thương trót tháng.

Vụ này hôm trước tòa Biênhhoa xử thầy Cảnh được trắng án, nhưng quan Chương-lý lại chống án nên bữa 21 Novembre tòa Phúc-án Saigon mới xử lại đó.

Trạng-sư Espinet cãi cho Hương-cả; trạng-sư Béziat bào chữa cho Lê-vân-Cảnh. Chờ xem kết-quả ra sao, chúng tôi sẽ cho độc-giả biết.

### Tướng cướp dữ tợn đã bị bắn chết.

Hai Chi, em ba Tinh, là một tên tướng cướp rất lợi hại, ở miền Hậu-giang ai cũng ghê sợ.

Độ nọ hai Chi và đồ đảng bị bắt giam tại khám Chầuđốc, hai Chi có nói rằng chẳng bao lâu sẽ vượt ngục cho mà coi. Thiết quả, tuần trước, cửa song sắt khám đường, hai Chi đã ở đưa em út thoát về miệt Xa-tôn (Triton).

AI ngờ mới đây, nhà chuyên trách biết được tin ấy, bèn dặt lính đến Xa-tôn phủ vây bắt cướp. Hai bên xung đột nhau một hồi, hai Chi bị bắn chết tại trận, một tên đồ đảng bị bắt lại, còn bao nhiêu chạy mất hết.

### Nhờ cứu người mà 7 người tù được ân xá.

Hôm nọ một người Tây và mấy người lính dặt một bọn tù ngồi ghe qua sông Srépoek ở trên Darlac để đi làm công việc. Rủi khi ghe ra giữa sông, nước đập mạnh, ghe chìm, cả bọn đều chắc chết. Trong lúc nguy cấp, mấy người tù là Lê-vân-Lạc, Trần-Sinh tức Bôn-Tao, Phạm-Vi, Bùi-Điền, Nguyễn-Dần tức Đôn, Nguyễn-Vinh và Trương-vân-Tiếp tận tâm cứu vớt người Tây và mấy người lính đều thoát nạn cả.

Nhơn lễ Sanh-nhật, vua Bảo-Đại nghĩ công mấy người tù cứu người, liền hạ chỉ đại xá cho họ.

Thật cũng nhờ nước sông Srépoek mà 7 người tù kể trên rửa sạch cả tội lỗi.

### Thuốc súng nổ chết người ở Longxuyên.

Hồi này chim trit phá hai mùa màng lương thực, nhất là ở miệt Núi-sập, thuộc tỉnh Longxuyên.

Tuần rồi, một người Annam cai-quản đồn điền của ông Merdrignac ở tổng Định-mỹ lo đóng bị súng để đi bắn trit. Trong lúc đóng bị, không biết ông ta vô ý thế nào mà đề thuốc súng nổ lên một tiếng thật lớn. Ông ta bị cháy bụng, đứt lia một cánh tay tả và vàng khối chỗ ngồi xe lác. Thuốc súng lại còn xet lên mái nhà, làm cháy thêm một số khá lớn.

Hay tin dữ đời ấy, ông Merdrignac đến nơi thì người cai-quản đồn điền của ông đã hết thở rồi.

### Quan Thống-độc Namkỳ ra Hanói.

Cuối tháng Novembre này, Hội-đồng Chánh-phủ (Conseil du Gouvernement) sẽ nhóm lễ thường-niên ở Hanói.

Muốn dự vào cuộc nhóm của Hội-đồng Chánh-phủ, hôm thứ hai 20 Novembre, quan Thống-độc Namkỳ là ông Krautheimer đã ngồi xe-hơi đi ngang Kontum mà ra Hanói.

### Thề-thao giúp anh em bị bảo ở Trung-kỳ.

Mấy tuần nay, các báo cổ động sự quyền tiền cứu giúp anh em bị bảo ở Trungkỳ thật là tận tâm tận lực, song ai cũng nghĩ rằng cổ động tron chắc không thể nào có kết-quả tốt đẹp, mà phải bày ra cuộc lễ, cuộc vui gì mới kiếm được khá tiền.

Hôm nay, chúng tôi mới hay tin rằng, chẳng phụ tiếng kêu gào của các báo và làm ngo vởi nạn dân Trungkỳ cho đành, nên Tổng-cuộc Hướng-đạo Namkỳ, do ông Trần-vân-Khả làm đầu, định tổ-chức một cuộc lễ lớn vào bữa 10 Décembre tại sân C.I.A. ở đường Mayer, Saigon, để thâu tiền giúp hết cho anh em bị bảo.

Khi nào tiếp được chương-trình cuộc lễ, Bản-báo sẽ đăng ra cho độc-giả biết.

Chúng tôi lại mới hay tin rằng hội Namkỳ Cứu-tế Nạn-dân, do ông huyện Nguyễn-vân-Cửa làm Hội-trưởng đã gửi



ra Trungkỳ 2.000\$ và trong buổi nhóm ngày 18 Novembre, hội Bác-kỹ Ái-Hữu ở đây, do ông Trịnh-dinh-Thảo làm Hội trưởng, đã mở cuộc lạc quyền trong ban Tri-sự và mấy ông hội-viên có mặt trong buổi nhóm, được 61\$, đã gửi ngay ra cho ông Vương-tử-Dal ở Qui-nhơn để phân phát cho anh em bị nạn.

Hội N.K.C.T.N.D. và hội B.K.A.H. làm việc này thật đáng khen đáng kính, ước mong các hội Ái-hữu, Tương-tế khác ở Saigon soi lấy gương ấy, mở cuộc nghĩa quyền trong hội-viên của hội mình mà giúp thêm cho anh em Trungkỳ trong lúc màn trời chiếu đất thì quý hóa lắm.

**⊗ Cán người rời chõ đi đâu ?**

Hồi 3 giờ chiều ngày 17 Novembre, có một cái xe-hơi mui trần (torpédo) số C. E. 711 cán một người đàn bà tại đường La Marne (Chợ lớn) trọng thương, rồi người cầm tay bánh ngừng xe, xuống đỡ người đàn bà kia lên xe đồng mất.

Chiếc xe hơi ấy chở người bị thương đi đâu? Không biết: chở đi đâu, mà không có đem vào nhà thương nào hết.

Bấy giờ có một người do số xe hơi ở sở Trường-tiền để coi cho biết xe hơi ấy của ai, té ra trong sổ biên xe số C.E. 711 là xe hơi mui kiến (Limousine) mới lạ!

Có lẽ cái xe hơi cán người kia mang số giả đó chăng?

**⊗ Theo Chợ lớn, Saigon cũng có xóm Bình-khang riêng.**

Cách mấy tháng trước, thành-phố Chợ lớn đã buộc các nhà thanh-lâu dọn về ở chung một xóm, việc ấy độc-giá đã biết rồi.

Nay Chánh-phủ đang tính lập cho Saigon hai xóm Bình-khang mới: một xóm ở gần ga xe lửa Mỹ-tho-Nhatrang, gọi là xóm Boresee và một xóm tại đường Pierre trên Đất-hộ.

Bắt đầu ngày 1er Janvier 1934, Địa-phương Saigon sẽ buộc các cụ Tú-bà đem hết đồ-dề Đạm-Tiền về ở trong hai khu vực ấy.

**⊗ Số thương-mãi Đông-dương trong năm 1933.**

Cuộc buôn bán của Đông-dương (trừ ra xứ Lào) trong 9 tháng đầu năm 1933 như vậy:

Nhập cảng: 668.351.000 quan (kê ra là 245.012 tấn hàng hóa); so sánh với năm 1932, cũng trong thời-kỳ ấy, thì năm nay số nhập-cảng ít hơn năm rồi tới 75.484.000 quan và 22.723 tấn.

Xuất cảng: 826.273.000 quan (2.450.125 tấn), so sánh với năm rồi, cũng trong thời-kỳ ấy, thì năm nay xuất-cảng nhiều hơn tới 29.514.000 quan và 245.403 tấn.

Trong số xuất-cảng này, một mình bắp hạt nhiều hơn hết. Bắp hạt chở đi, trội hơn năm rồi tới 180.000 tấn, và giá trội ấy được 109 triệu quan.

**⊕ Chém chết vợ và mẹ vợ vì ức lòng.**

Năm trước, Huỳnh-vân-Dậu ở làng Vĩnh-mỹ (Bắc-liêu) đi nói vợ, người ta đòi 100 \$. Dậu làm cu-li, không có đủ tiền dâng giá bèn bảo Dậu làm rẽ cỏ công 3 năm để trừ số tiền ấy.

Dậu bằng lòng, cưới vợ, ở luôn bên vợ hơn hai năm và sanh được một con, nhưng cũng chưa trừ hết 100\$ cưới vợ

Dậu mới nói với mẹ vợ, để cho va đi làm ăn xa, kiếm tiền về thối số tiền mấy tháng còn thiếu đó. Bà nọ bằng lòng.

Ái ngờ Dậu đi làm ăn về, vợ ở nhà đã theo một tên Hoa-kiều và khi Dậu về mẹ vợ Dậu lại còn quạ quạ xua đuổi Dậu nữa!

Tức quá, Dậu bèn xách dao chém vợ, mẹ vợ đến chết, và sẵn dao Dậu chém luôn chị vợ trọng thương, rồi đến nhà việc làng Vĩnh-mỹ chịu tội.

Vụ án-mạng ghê gớm này đáng treo gương cho kẻ làm cha mẹ hay kẻ tiền tài và bức hiếp rề.

**⊗ Đông-dương cũng được hưởng luật ân-xá.**

Xứ Đông-dương cũng sẽ được hưởng luật ân-xá (loi d'amnistie) một cách hoàn toàn như bên Pháp vậy.

Hết thấy những tội gì đã phạm trước ngày 20 Jun 1933 đều sẽ được tha. Cho đến những tội khinh trọng về các cuộc hội hiệp, tranh-cử (réunions électorales) cũng vậy nữa, chỉ trừ ra có những tội gian lận trong lúc tuyên cử thì không được ân-xá mà thôi.

**⊗ Tỉnh Sóc-trăng được phụ-cấp 7.000\$**

Sóc-trăng là một tỉnh giàu lớn ở miền Hậu-giang, thế mà năm nay, công-nho địa-hạt cũng không thể chịu nổi sự chi phí trong công việc tạo-tác mới ở tỉnh ấy.

Hôm ngày 16 Novembre, quan Thống-đốc Namkỳ có ký nghị-định cho xuất công-nho Namkỳ 7.000 đồng để phụ-cấp cho tỉnh Sóc-trăng mở thêm đường sá mới cho tiện việc thông thương trong bộn tỉnh.

**⊗ Chị em đi mua đồ nên đề phòng.**

Hồi này gần Tết và cũng tới mùa cưới gả, nên thấy có nhiều chị em đến Saigon mua hàng lụa về dùng đồng hơn lúc trước. Hàng lụa, và bất kỳ là vật gì, năm nay cũng rẻ lắm, nhưng người bán bao giờ cũng thách giá cao — thách 10\$ bán 2\$ — vậy chị em phải đề-dặt cho lắm kẻo mua lầm giá mất.

Một điều này, chị em cũng nên nhớ, là hồi này bọn điếm đang, móc túi vẫn vẫn... cheo lộn trong các chợ búa, nhà ga rất đông, đề án cấp đồ đạc và bạc tiền, chị em cũng phải rán đề mắt coi chừng, kẻo đã mất đồ lại còn thất công đi cơ bót.

**⊗ Số viên chức bị bệnh lao được về nghỉ**

Số viên chức ở Đông-dương có tới 25.000 người, mà xét ra số mắc bệnh lao có tới 34 phần trăm, nghĩa là tới 1.000 người, Chánh-phủ buộc phải nghỉ để dưỡng bệnh.

Những viên chức này, được về nghỉ trong hạn 5 năm, 3 năm đầu được lãnh trọn tiền lương nhưng theo lương mới có cả tiền phụ-cấp, còn 2 năm sau thì chỉ được lãnh nửa lương và nửa phụ-cấp mà thôi.

Nếu trong khoảng 5 năm mà không hết bệnh, thì những viên-chức nào đã làm việc được 20 năm, có thể xin hưu trí và quyền-lợi lâu năm (ancienneté de service) của mình cũng không mất.



HÒN MÁU BỎ RỒI

(Tiếp theo số 225)

Cậu ba mỉm cười trả lời:

— Bớt. Cậu lại tiếp: Thầy mới về hả?

— Cậu coi đây thì biết tôi hồi hả là đường nào.

Cánh-Du vô tới nhà. Thấy trình-diện với ba mà thấy. Thấy hỏi thăm bệnh ba thầy, thầy biết bệnh không có chi. Nguyên ông Hoàng-cánh-Thanh có đau; song đã gần hết Ông đau chút ít vậy thôi. Ông đánh dây-thép cho con nói dữ cho con về, vì ông có chuyện nói với thầy giáo. Con mới về, ông chưa nói. Ông cứ bảo Cánh-Du thay đồ và nghỉ ngơi. Ông và bà cứ chỉ như thường. Cánh Du tuy an lòng vì thấy cha mẹ mạnh giỏi như thường, song còn cái hung tin kia? Cái nguyên nhân nó từ đâu? Tại sao ba của thầy đau đã gần mạnh như thường mà lại nói đau nặng, nói làm cho thầy kinh-lâm táng-dỡm? Cánh-Du không an lòng về lẽ đó, thầy phải tra gạn mẹ ba Cầu, thì mẹ đáp:

— Họ n dám nói vợ chó thầy sao thầy không về?

Cánh-Du giật mình hỏi lại mẹ ba:

— Nói vậy đã hỏi vợ cho tôi rồi sao? Thầy lại thăm nói: « Không có mình về sao làm đám hỏi được kia! »

— Té ra thầy không hay rằng ngày... đó hỏi vợ cho thầy sao?

— Có hay.

— Có hay, sao thầy không về?

Cánh-Du trả lời ở ở:

— Tôi xin không được phép.

Mẹ ba cười rề:

— Có phải vậy đâu! Thầy kiếm chuyện!

Cánh-Du o bế năn nỉ mẹ ba:

— Thiệt vậy mẹ. Mà thôi, đầu, mẹ nghe sao, nói cho tôi biết. Chớ thiệt tình là tôi xin không được phép.

— Tôi nói, hề có, thầy chịu có nghe hơn?

— Chuyện gì mà có?

— Ấy, đề đây thì biết. -- Tôi nghe lóng ở dưới thầy chơi bởi làm-phải không?

— Có đâu mẹ.

— Đó, tôi nói vậy mà, thầy coi! Tôi nghe, thầy

có cặp với con nào ở dưới, nghèo lắm, con nhà bèn hạ. Thầy mê say cho đến chẳng quàng tiếng phi thị gièm pha. Thầy chẳng đếm xỉa đến cậu mẹ ở nhà, nên hôm đám hỏi thầy không về.

— Trời ơi!

— Trời chớ! (mẹ ba lại cười). Thầy thiệt không mê nó sao? Thầy mê như Cao-hoài-Đức mê bus, thầy lưu-luyến nó, lương tháng nào hết tháng nấy.

Cánh-Du bất bình nói:

— Đừng nói vậy mẹ ba. Người ta không phải người hèn, con nhà có học. Mẹ chưa biết con đó. Nếu mẹ thấy mặt cũng đủ thương. Để chừng yên việc tôi đem về đây cho mẹ thấy. Mẹ phải hiểu, không bao giờ tôi chơi-bời phóng-dãng. Ai nói điều ấy là nói vu cho tôi.

Mẹ ba vỗ tay cười ngắc:

— Rõ ràng chưa! Vây lúc đầu thầy nói tôi nói quá.

Mẹ ba lại hỏi:

— Thầy biết tại sao cậu đã mạnh mà cậu còn đánh dây thép cho thầy về không?

— Mẹ nói cho tôi nghe.

Mẹ ba ngó bốn phía cho chắc ý rằng không có ai, đoạn mẹ nói:

— Có người dưới Bentre mách tin cho cậu. Người ta nói rõ lắm. Cậu có đọc cho mẹ và vợ chồng tôi nghe. Cậu đọc rồi, cậu nói: « Hèn chi nó không về. » Cậu giận. Mẹ khuyên, vợ chồng tôi khuyên. Cậu phải đầu liền tới hôm đó, cho chi bữa nay mới mạnh.

Mẹ ba lại khuyên:

— Thầy lỡ chơi, thôi bỏ đi. Tôi nghe lại con «mèo» ruột của thầy đó là con Điều-Thuyền: sớm với Đông, tối vầy cùng Lữ. Nó còn cặp với ông nào ở dưới nữa.

— Tôi xin mẹ, một lần nữa, đừng nói xấu cho người ta.

— Không, thầy Hai! Cái đó là tôi để lại lời người ta nói với cậu cho thầy nghe. Tôi lại nói



với thầy: Việc người thi sảng, việc mình thi quáng, thầy cũng phải suy kỹ nghĩ sâu lời của người ta đồn. Tôi đây, tôi xấu mà tôi không thấy cái xấu của tôi, thầy lại thấy. Tôi không thấy cái xấu của tôi, vì tôi cũng như hết thảy thiếu hạ, có tánh yêu mình. Thầy phải quang tâm đến lời bàn luận của người ngoài cuộc. Thầy phải biết: Chó đâu có sữa lỗ không....

— Tôi lay mơ, mơ chớ nói vậy nữa.

— Tôi thương thầy như con tôi vậy, tôi nuôi thầy từ còn trong nôi tới lớn, thì cái lo của thầy là cái lo của tôi. Bây giờ thầy la át tôi dạng, tôi chừng cậu mợ nói thầy dám chối cái gì sao?

Cảnh-Du làm thinh. Mợ ba tiếp:

— Thầy liệu, tối nay cậu có hỏi, thầy khéo lựa lời đối đáp. Như chối được, chối dài. Nhứt là cái đau mới manh, thầy đừng làm cho cậu tức khi, cậu đau lại mà khốn.

Đó rồi mợ ba kể lại cho Cảnh-Du nghe hóm dăm nói làm sao làm sao. Ông phân Lâm đề dăng thế nào. Mợ không quên một người dự tiệc, cũng như mợ không quên cái đẹp của cô Dung, con ông phân, cái giàu sang của ông phân.

Cảnh-Du nghe nói thêm rầu như thú ruột.

— Thằng Du đâu?

Đó là mẹ thầy giáo kêu thầy, lúc trong nhà hết công việc và trước khi đi ngủ. Cảnh-Du đương dăm dao với vợ chồng ba Cầu, nghe mẹ kêu, lên tiếng:

— Dạ, con đây.

— Lên cho cha mây biếu.

Vợ chồng cậu ba, Cảnh-Du nhìn nhau. Trong cái nhìn có vẻ lo. Cảnh-Du nghe trong mình như sắp đến cơn sốt rét. Thầy bước lên thêm nhà trên. Mẹ thầy đứng đợi đó. Bà nhìn con lộ một vẻ thương. Cảnh-Du cúi mặt đi ngang mẹ. Bà kể tai thầy nói nhỏ: «Đừng làm cho ba con giận, nghe con!» Từ dằng sau đi ra trước, thầy ngán bước. Thầy đi trước, mẹ thầy theo sau. Vợ chồng cậu ba Cầu cũng theo ma núp phía sao màn, phía hậu đường.

Ông Hoàng-cảnh-Thanh đợi cho Cảnh-Du đứng từ-tễ rồi mới hỏi:

— Sao hôm dăm nói vợ mây không về?

Cảnh-Du đem hết mấy lời đối đáp với mợ ba Cầu hồi trưa thưa lại. Thầy lại tiếp:

— Bởi vậy con về không dặng.

— Mây cặp với con nào ở dưới?

(Còn tiếp)

# NU'ÓC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THÚY

(Tiếp theo số 225)



— Sống đục sao bằng thác trong! Nàng nói thâm. Tốt hơn là ta tự mổ bụng quyền-sinh, một là để tránh khỏi chốn lao-lung hôi-tanh này, hai là để biểu-dương cái đức tiết-liệt của ta ra, ba là để cho chồng ta có nghe tin ta chết mà hồi-tâm lượng biết cái oan-tình của ta chăng?...

Rồi lại nghĩ:

— Nhưng mà không được!... Cái thân ta bây giờ đã như-nhuộc rồi, vì đâu ta có lấy cái chết mà rửa nhục đi nữa, vì-tất nhục đã sạch! Nhục chưa ắt sạch, mà không khéo chồng ta lại làm-tưởng ta có lỗi thật nên ta mới hổ-thẹn mà tự hủy mình. Thế thì ta không thể lấy cái chết mà giặc-ngộ chồng ta được.

Nghĩ vợ nghĩ vùn, nghĩ quần nghĩ quanh, nước mắt ràn-rụa, gan ruột xoắn-xang; Ngọc-Dung một mình lưỡng-lự canh chầy, ngậm-ngùi phiền-não mặt mày héo-don!

Than ôi! Tạo-hóa thật là đành-hanh lắm nhỉ! Chẳng hay cái buổi tương-lai của nàng rồi đây nó còn dành để cho nàng những sự khâm-kha tai-diễn nào nữa chẳng?

Ngọc-Dung tuyệt cả hy-vọng. Nàng bây giờ thật là một người nữ-tù của mu Nãi-Liệt, một người nô-lệ khốn-nạn của mu Nãi-Liệt, cũng như con trâu là nô-lệ của nhà làm ruộng mà từ sáng đến chiều vẫn phải nai xương ra kéo cây kéo bừa vất-vũ ở chốn nê-dịa hôi-tanh, chịu đòn-bọng mắng-nhiếc suốt đời, song không bao giờ mong được thưởng-công bi-quyện!

Từ thuở mở mắt chào đời, nàng đã phải cái khổ oa-oa khóc; kịp đến lúc trưởng-thành, có đôi có bạn, nàng hăm-hở mang tấm lòng bất-cầu bất-dỗ bước vào đường thế-dở, những tưởng được yên vui sung-sướng đến buổi nhật-lạc tang-du, nào hay dẫu đến ngày hôm nay lại đạt được cái cứu-cánh bất-ngờ như vậy, cái cứu-cánh của một ả ky-nữ!

Ky-nữ ả!?

Vàng, ky-nữ thật! Nhưng số-dĩ nàng thọ-lãnh cái «nghề» như-nhuộc ấy, là vì nàng đã bị cưỡng-bách.

Nàng sức nhớ lại cái hôm mu hồ-linh đem nàng

đến bán cho mu tú-bà Nãi-Liệt. Hôm ấy, qua một đêm ngủ vui như con *Đông-miền sơn-thử* (marmotte) (1), sáng ra nàng thức dậy rất trẻ! Vừa bằng mắt, nàng trông thấy ngay mu Nãi-Liệt đã đứng tân-ngân bên giường mà đợi nàng tỉnh giấc. Mụ vồ-về bom-ngọt nàng, mụ bảo nàng kể lại cuộc đời kỳ-vàng cho mu nghe, đoạn mu đi xuống tầng hạ sai người đem cơm canh lên cho nàng ăn. Đến trưa thì mụ trở lại, có dắt theo ba người đàn-bà trẻ tuổi. Một người chải gỡ bới tóc cho nàng; còn hai người kia thì theo điệu nhà nghề, lo trang điểm cho nàng trở nên một miếng mồi ngon cho khách làng chơi.

Thấy thế nàng đã lấy làm lạ, nàng toan hỏi thì lại thấy mu Nãi-Liệt đem đưa cho nàng một cái áo kiểu Âu-tây và bảo nàng mặc vào. Cái áo ấy mỏng-manh, ngắn-ngùn, chật-hẹp, trong-suốt, dẫu cho người tầm-thước thấp bé thế nào mà mặc vào thì cũng bày đùi, hở cổ. Chừng bảo với nàng rằng đó là thứ áo riêng của các cô giúp việc trong quán rượu, vì mu Nãi-Liệt đã đổi răng nhả thanh lâu của mụ là cái từu-diếm!

Chiều tối mu Nãi-Liệt gọi nàng xuống hầu rượu saké cho một người đàn-ông hay có thói quen độc ăm trong một gian phòng bí-tùng vắng-vẻ. Nàng vắng lời. Nhưng trong lúc nàng rót mỹ-tửu vào ly để hầu tuần rượu thứ hai, thì người ky - một

(1) Một dăm nhũ-trùng (mammifère) thuộc vào loại cap-khoét (rongeur), cứ đến tiết đông thiên thì ngủ mãi.

Sữa nước tươi Nestlé

Hiệu

Con



Chim

Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa. lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quá nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.



lão già lùn-dùn như con hình *lạt-bát*, thân lão tâm bất lão! — bằng bấy bỏ tới đóm cứng nàng vào lòng, miệng làm-nhằm nói:

— Cô bé này! Tôi yêu cô lắm!

Nói đoạn, hắn đặt môi vào mồm nàng mà hôn một cách ngon lành; nàng cuồn-cuồn khiếp sợ, kêu to lên một tiếng và khắc nhổ vào mặt hắn.

Hắn chửi thề rầm-rĩ và gọi người vào trợ lực.

Cửa phòng mở ra lớn, cụ Nãi-Liệt xông vô. Thừa dịp ấy, nàng thoát ra ngoài. Nàng chạy ngang qua một gian phòng khoáng-đáng, trông thấy nhiều người đàn-ông và đàn-bà đang cười hoa cợt liễu, nàng đã tưởng mình đương mê-mang trong giấc ác-mộng nên mới thấy những việc quái-quăm như thế! Nàng chạy đến cửa cái, toan mở cửa xuất ngoại, bỗng có một bàn tay cứng như sắt búa vào gáy nàng mà lôi nàng trở lại. Nàng trở mắt kinh-ngạc ngoảnh lại nhìn thì thấy cái mặt hung-tợn của tên vô-phu Cầu-Giác.

Cầu-Giác cười khanh-khách, đánh vào mặt nàng một cái tát tai rất mạnh, xuýt nữa nàng ngã xuống đất; nó bằng nàng như một đứa bé nên bốn, đem nàng về phòng bít-bùng, trong ấy có cụ Nãi-Liệt đương ngồi chờ. Nó để nàng nằm dài trên một cái sạp gỗ; nó trở ra ngoài một chập, lại trở vô, tay cầm một cái cốc bạc đựng đầy một thứ nước hung hung đỏ, nó cưỡng nàng uống.

Từ cái giây-phút ấy trở đi, nàng nằm mê như người chết, tinh-thần thăng-thốt, mơ-màng đĩnh Giáp non Thần!

Lão già lùn-dùn trở vào, bóc lột xiêm áo nàng và nằm lăn trên mình nàng! Rồi thì có nhiều người đàn-ông khác tuần-tự luân phiên nhau mà hái đào bẻ lý với cái thân lạnh-lùng trơ trên của nàng, cái thân yếu-diệu kiêu-nhược của một thiếu-phu vô-tri vô-giác như một thạch!

Trời tang-tắng sáng, lúc cửa hàng của cụ Nãi-Liệt đã phục-hồi cái cảnh êm-dềm phẳng-lặng, lúc bọn khách phong-tinh đã về hết cả, lúc thuốc mê nàng nuốt vào đã giảm mất sức thôi-miên rồi, Ngọc-Dung chợt tỉnh hồn mai, thấy mình lỏa-lẽ nằm trong cái buồng liêu vãng-vẽ kín-mít, hai chân chồn-chả run báy-bầy, thân-thể xây-xóa hăm-giập, búng và ngực xít-xa đau-dớn, mà xung-quanh mình thì náo là ve không, ly vỡ, nào là đóm dãi, nước tây, ngỗng-ngang lênh-loãng trên sạp, trên bàn, trên ghế, dưới đất.

Ngoài cánh cửa kiêng-bế bằng chia-khóa, thỉnh-

thoảng Cầu-Giác đi lại thò mặt vào một cái lỗ nhỏ mà nom chừng nàng.

Từ hôm đó Ngọc-Dung mất hết cả sanh-thú; nàng mới hay rằng thân nàng đã sa vào lưới rập chớa lâu-xanh ướ-tạp, thối-tha, é-chệ, lây-lựa, có vô mà chẳng có ra, có khổ không có sướng!

Mấy ngày sau, mỗi buổi chiều, Ngọc-Dung đều phải xuống phòng chung mà « làm việc » như các chị em kỹ-nữ khác; chẳng bao lâu tiếng-tâm đồn-đãi, khách làng-chơi xa gần nghe danh Ngọc-Dung là ả kỹ-nữ mỹ-diễm tuyệt-luân, đáng tôn lên làm bậc hoa-khôi, thì nô-nức đến chơi nhà cụ Nãi-Liệt như đàn ruid xanh bám hủ mật.

Càng thấy Ngọc-Dung được nhiều người luyến-ái si-mê, cụ Nãi-Liệt càng dặn-dò Cầu-Giác rào đón nàng cho nghiêm-nhặt. Cụ đoán biết Ngọc-Dung tuy bề ngoài thơn-thớt nói cười, mà bề trong những rập cao bay xa chạy để siêu-thoát cái ảng phong-tinh.

Một buổi tà-dương, trong lúc các ả kỹ-nữ ngồi hút thuốc đánh bài giải khuây, chợt có một toán thiếu-quân nhà binh xô cửa bước vào.

Bấy giờ trời còn sớm, chưa phải là lúc « chiết hoa hí nguyệt », nhưng thì-giờ của quân-lính vẫn có hạn-định, cho nên họ phải ra chơi từ độ âm-dương giao-thời, để lát nữa trở về trại-ngủ cho kịp tuần diêm-binh.

Ngọc-Dung không cố ý nhìn mặt người đàn-ông nào cả.

Nhìn mà làm gì? Ai tri-âm đó, mận-mà với ai!!

Suốt mấy tháng trường, nàng hiến thân cho khách chuyên tay, mà chính nàng thì tâm-hồi ý-lãnh, nét mặt thản-nhiên như pho tượng đá, thỉnh thoảng lại biểu-tiết cái phong-khi bất-bình!

Tuy nhiên, hôm nay có một người lính được nàng chú-mục. Nàng nhìn người lính ấy một chập, tự dưng gương mặt nàng sáng ra, nàng chực kêu lớn:

— Lữ-tinh-Tam! Cháu trai của di Ngô - Chi, người đồng thôn với ta đây mà!

(Còn tiếp)

Chớ quên

▼ Dấu TỪ-BI

# ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 225)

Thằng du-côn đẹp ý, nói rằng:

— Hay lắm! Bữa nay qua thấy rằng em biết đều lắm. Nếu em cứ ở như vậy thì chúng ta sẽ bằng lòng nhau.

Ni-Ni cũng làm bộ vui mà dọn đồ đã dùng rồi.

Cô Đàng đáp:

— Tôi muốn như vậy. Nghĩ đáo đề, tôi không thể nào cự nổi với người khôn quí như anh vậy.

Nê-Niệt ưỡng ngực ra, đắc ý lắm.

Cô Đàng tiếp:

— Vả lại, tôi đã thệ lòng chịu theo số mạng, tin cậy rằng gương tôi sẽ mở lượng hải-hà, chẳng sớm thì muộn, người sẽ bỏn thân đến đem tôi về mà cho an vui như trước.

« Tôi còn khờ, không hiểu tại cơ chi gương tôi phạt tôi thế này; song, nếu tôi hiền hậu, bình-tĩnh, vưng lời chịu lụy thì lẽ nào người chẳng hồi tâm mà hĩ xã, phải không anh?»

Nê-Niệt không dè đâu có gái trước đây cực lực cang-cường, giờ lại đổi ra nhu mì đến thế. Nó bèn hứa rằng nó sẽ thoát ý mọi điều cho ông chủ, và nó sẽ giấu sự lầm lỗi của cô gái, nếu từ đây cô cứ ở cho dễ thương.

Nói xong, Nê-Niệt cùng vợ nó đi ra. Ni-Ni thật tình khen phục những lời của chồng rất khôn-ngoan dùng dắn.

Nếu cô Đàng không bận lo tâm sự, chắc đã nghe ngoài kia cặp da-xoa nó hun-hít đùa bỡn nhau, vì con Ni-Ni chẳng ngại gì mà chẳng thường chổng một cái hun to, thàng chã dền ơn lại, đưng muông đĩa khua rồn-rãng.

Có lo lắm. Cái bản-đồ hành-sự của cô đã lịch lập rồi.

Khó, khéo một chút thì dễ mà mua lòng của hai đứa điếm dăng kia, chẳng kịp thì chầy, sợ dây trời giở này cũng phải tháo.

Rồi sẽ hay!

Cô an lòng, một cái mỉm cười hữu duyên hiện ở môi son, cô nhắm mắt mà to-tưởng.

Gái xuân to-tưởng đều gì? há chẳng phải ái-tình trong cái hoàn-cảnh tốt tươi, hoa xinh, lá thắm?

Cô thấy cô được gần người mà hình-dung choán

cả tâm-tri có mấy khi hiện-quanh cô phòng.

Cô ngồi khít bên người mà tỏ sự đau đớn trong lúc bị giam cầm, chừng nỗi xót xa khi tưởng nhớ ban đồng-tâm, nhớ hồi gần gũi nhau, mắt ngọc miêng cười, nói những lời hữu duyên, trở ra lại đó với đây thì không ai hiểu thấu ý vị.

Chàng kiếm lời an ủi, làm cho cái « hột tình » bấy lâu ngấm ngấm, bèo đon trong tình hồn cô bỗng nhiên nảy nở ra to, trong cảnh thom tho, sáng suốt.

Đầu chàng nghiêng qua đầu thiếp, hai hơi thở hiệp nhau như tình trong kia vậy.

Đến chiều, cô Đàng mới thức, chẳng bao lâu thì đã thấy dọn bữa ăn. Cô lấy làm lạ mà thấy một người đàn ông đi sau Ni-Ni, vì mới đóm, không rõ là ai.

Bàn áo quần da gấu lật lên tới lỗ tai, đầu đôi kết sụp tới con mắt, người ấy đứng bước lại nơi bóng sấm ở nẻo thông hành, không nhút-nhút, xem xét chi đó.

Song, cô Đàng nghi rằng chẳng ai là.

Thật, liền đó người ấy bước đến, ánh sáng rơi vào mặt, thì Mã-Lợi rõ ràng.

Có giật mình, thắm nỡ.

Cách vài phút trước đây, cô thấy mình trong cảnh vui thú đường nào! Bỗng nhiên trước mắt hiện ra cái thực tượng gớm-ghiết, hiện ra cái bó mắt của đũa hung ác, vì nó mà cô ở chỗ lao-khổ, ảm-ức oan-tình.

Song cô nhớ lại việc mình đã tính...

Khó mà tưởng rằng hôm nay Mã-Lợi đến đàng thả cô. Vay đều cần là cô phải dẫn lòng chịu lấy số phận, cho thẳng sát nhọn đờng bỏ bước nhều, đứng nghi-ngại, mà phải bị bất tiện trong việc lập mưu đào-lầu.

Mã-Lợi bước lại gần cô gái mà nói giọng ngọt mật rằng:

— Này Đàng, mạnh giỏi thế nào, con?

Cô thiếu đều tỏ dấu chề ghét cách giữ-đổi khôn nạn ấy, song cô rần rần:

— Thừa ông, có lẽ ông lấy làm dễ hiểu tôi phải



**PHU NU TAN VAN**

chịu đều gì, khi ông thấy mấy nét đau-dớn của ông làm ra dương hiện trên mặt tôi đây.

— Châu trách giương thế là quấy lắm; giương phải làm vậy là vì phận sự thôi.

— Phận sự chớ! Tôi chưa từng nghe cái phận-sự nào nó buộc người ta phải giam-cầm rất khổ-nạn một đũa gái vô tội.

— Châu còn nhỏ, cháu không thấy các đều hại nó chớ cháu trong nhà của... bọn ấy.

— Bọn nào? Có phải ông muốn nói đến người nhơn-từ kia họ cứu khổ cho tôi đó chẳng?

« Ông ơi! Ông lại còn thêm việc bất-lương, nó nói oan cho người chơn-chánh! Nếu không nhờ người thì tôi đã bị ông bỏ chết đường chết sá như đũa hành khát mặt kiếp rồi! »

Nói đến đó cô giận quá, đứng dậy. Cô không thể chịu được ân-nhân của cô bị đũa bất-lương khi-thị, vu-oan; cô quên rằng cô đã dẫn lòng hết sức cần ngôn cần hạnh.

Giận rồi sợ hư việc.

Song đối với nư dũ-dội của trẻ kia, Mã-Lợi chẳng phiến. Nó lại đến gần cô gái, nắm tay mà nói bộ yếu đuối, rằng:

— Cháu tưởng giương có bụng nào lấy không làm có, mong cho tồn hại danh giá người ta được sao?

« Giương không có ý nói xấu bà Đò và con của bà ấy đâu; ấy là hạng người tử-tế, ngay thẳng như ở đời này; đến đời con gái của tôi lúc nó cũng mong sánh đôi cùng Đò-Liệt; chỉ vì gia thế hai bên bất-dồng nên phải lòi-thối duyên-nợ.

« Vì vậy mà từ đó, Đò-Liệt cư hờn, tưởng tại tôi làm trặc-trở việc trăm năm của chàng ta, nên đặt chuyện lã-xược xoi-bói hoài trong nhứt-báo.

« Đó, cháu thử nghĩ, giương có thể nào đành để cho cháu ở trong nhà kẻ nghịch của giương, nó luôn luôn chờ có dịp để làm cho giương như danh như đũa bất lương. »

Nghe mấy lời, cô gái thất sắc. Quã tim của cô

thắc-thỏ chỉ vì nghe Mã-Lợi nói một cách tự-nhiên rằng chàng Đò có thương Tuệ-Ly! Cô rán hết sức mới ngăn được giọt lụy hầu rơi!

Mã-Lợi tiếp:

— Bởi vậy giương mới nghĩ ra kế nhem mà đem cháu về đây; chớ để cháu ở đó lâu ngày không khỏi bị buồn rầu, vì Đò-Liệt sẽ dùng cháu làm lợi-khí để đánh đổ giương. Song nó làm việc phi-phép: cha cháu ký-thác cháu cho giương...

— Rồi vô cơ mà ông bỏ tôi trời nổi!

— Không phải đâu! Tại cảnh ngộ mà thôi.

— Thưa ông, chẳng tại cảnh-ngộ nào hết! Tôi hiểu rằng ông muốn viện lấy quyền bảo-hộ mà nhốt tôi quá tệ hơn kẻ tù; song cái quyền ấy ông đã mất hết rồi, ngay lúc tôi bị bà đốc trường tư ở Phong-tơ-nay xua đuổi.

Mã-Lợi mím môi.

Cô Đàng ngó va một cách căm tức mà hỏi:

— Thôi, chẳng cần dông-dài. Chừng nào ông thả tôi ra ông hãy nói?

— Chẳng bao lâu, cháu! Cháu rán đợi sáu hoặc tám ngày, giương sẽ بدن thân đến rước về Ba-ri.

— Sao lại có kỳ-hạn đó kia! Hoặc ông tính rằng tôi bị ở tù, bị khổ-khắc, bị xiềng-tỏa như vậy, chưa mấy khổ phải chăng?

— Giương biết sự cực khổ ấy; để giương sẽ truyền lệnh cho mấy đũa xem sóc cháu tử-tế.

« Mấy đũa giữ cháu, chẳng có lợi lộc gì cho nó trong sự hành-hạ cháu. Song nó phải ngăn cháu ra ngoài thôi, đừng không làm lều như trước kia vậy. »

Mã-Lợi đứng dậy; vì liệu thế chẳng có lời nào nói cho cô Đàng tin rằng cô cần phải ở chốn này, chẳng nên tưởng đến sự gần-gũi gia quyến Đò-Liệt mà bị buồn rầu về sau. Song, một điều va đề ý là lúc nói về việc hôn-nhơn của Đò-Liệt ngày trước, cô Đàng có hơi khó chịu. Va nói thầm:

(Còn tiếp)

**NHÀ THUỐC ĐÀU-RỒNG TUYẾN-BỘ**

Nhà thuốc ĐÀU RỒNG quảng-cáo Đồng-bào, vì trong địa-phần Nam-ky, từ ngày nay lại sau, mấy hạt về tiền-giang giao cho hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH ở Saigon thay mặt cho bản-hiệu. Các món thuốc ĐÀU-RỒNG, được đồng-bào hoan-nghinh thêm trọng là bởi ông HỒ-MINH-KHAI bảo chế không món nào trăm trị, nhờ vậy mà được tấn hóa trên đường thương-nghiệp với ngoại bang, nên bản hiệu lo cho nhiều vị thân-chủ muốn dùng thuốc của bản-hiệu khỏi sự trễ nải mà phải thất vọng, bởi vậy việc tiền-giang mua sỉ và lẻ hoặc muốn trở bán trong hạt, xin do nơi hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon, giá cả cũng y như của bản-hiệu bấy lâu vậy. Luôn dịp bản-hiệu xin kể mấy món thuốc có công lớn với xã-hội thuở nay chủ trị về khoa Phụ-nữ và nhi-dồng rất đại tài.

SỐ 1. — LONG VIÊN HOÀN.

Thuốc trị các chứng bệnh ho lao, tòn, đàm vườn máu, lạc huyết, thổ quyết, ho khan, đánh và bị té ho, huyết hư ho; vì thuốc này nhờ Long viên hương, và các thuốc tư bổ về phổi lao, lại chứng cách thủy với sữa dê, nên một cách bổ phổi rất lạ thường, hơn các thuốc khác, công nó danh tiếng hoài 12 năm đồng pháp Đồng-tặng là đệ nhất, 1 hộp 8 hoàn giá 1p.00.

SỐ 11. — NỮ THẦN TÀI HOÀN

Thuốc trị tử cung bệnh, và 5 thứ bạch đới hạ, hoặc huyết hư, cùng truyền nhiễm giao độc đơn ông mà sanh ra bạch

đài năm sắc, thì dùng nó

trong một đêm thấy công hiệu, và sáng ngày đại tiểu thông thã, ăn dặm ngũ nhiều và khoẻ 1 hộp 14 hoàn 1p.50

SỐ 8. — BẢO TRUNG HOÀN

Thuốc trị các chứng đau bao tử và trùng các món đồ ăn độc sanh bệnh cùng ỉa máu và bệnh trĩ, người tình khô huyết thiếu hay bón uất hoặc là bị các chứng về ăn uống không ngon hoàn thuốc này đồng-bào đã công-nhận lâu rồi thiết hiệu - nghiêm. Mỗi hộp 20 hoàn giá 1\$ 00.

SỐ 3. — THANH XUÂN HOÀN

Thứ thuốc sữa huyết này, chủ trị về khoa phụ-nữ, đường

kinh bế-uất, đường kinh không thông ngày tháng, đau bụng máu xây xam mặt mày ăn ngủ không được, cũng là người bị lạnh trong tử cung mà không tiếp thai được, uống vào một đêm thì thấy công hiệu, uống tiếp thêm nhiều thì sẽ có thai. Mỗi hộp 8 hoàn giá 1\$ 00.

SỐ 9. — AN THAI HOÀN

Thuốc giúp người đơn bà rất đại công, trị thai, thai đa, thai động, đau bụng, thai chuyển nhưt mỗi nặng nề, ăn ngủ không được, sưng-xia, uống nó đã hết các chứng bệnh trước đây, đẻ con không sanh đen, mập, tai trắng tốt, đẻ không đau bụng, trừ huyết căng nhao là, đều không có, 1 hộp 8 hoàn 1p.00

**Các nhà Đại-lý của bản hiệu sau đây:**

- GOCONG, M. Lê-thành-Nghiêm
- CAIBE, M. Lê-vân-Mãng
- VINHLONG, M. Nguyễn-thành-Liêu
- SADEC, Cô Nguyễn-thị-Linh
- CANTHO, M. Võ-vân-Nhiều
- CANTHO, M. Thành-Phát
- LONGXUYEN, Cô Đông-thị-Đoài
- BENTRE, M. Nhân-vân-Áp
- MOCAY, M. Ngô-vân-Thọ
- TRAVINH, M. Phạm-ngọc-Cần
- SOCTRANG, M. Trịnh-kim-Thịnh
- PHUNGHEP, M. Lương-huỳnh-Đệ
- TRAON, Hạnh-xuân-Viên
- NGANAM, M. Lâm-lân-Hưng
- PNOMPENH, Bazar Trưong-Xuân
- 25-26-27-28 Quai Piquet
- CANGIQC, M. Lê-thành-Lợi
- BACLIEU, M. Lê-ngọc-Thành

- CHAUDOC, Hoa-Sanh Bazar
- TANAN, M. Nguyễn-hữu-Đu
- KYSON, Tiêm hàng xen hũy-can
- BENLUC, Tiêm thầy giáo Ngô
- DUCHOA, M. Lai-vân-Thương
- CHOLON, M. Phạm-vân-Thịnh
- SAIGON, Nguyễn-thị-Kính
- DAKAO, M. Huỳnh-hữu-Cao
- GIADINH, Nguyễn-vân-Điền chợ Bãchiều
- THUDAUMOT, M. Phạm-vân-Sửu
- BIENHOA, M. Dương-tấn-Thần
- LONGTHAN, xin hỏi M. Phan-Sanh nhà thờ
- BAHIA, M. Lưu-xiêu-Linh
- CAP SAINT JACQUES, Tiêm Bazar cô Trần-thị-Huon
- LOCNINH, Mui Căn, hiệu Phung-Hoang
- BACHGIA, M. Nguyễn-ngọc-Thao
- CAMAU, M. Phạm-vân-Dương
- KOMPONGCHAM, M. Lê-vân-Thông

IMP. J. NG-VAN-VIET & FILS.

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN

ĐỀ PỐN  
Số 2109  
Saigon le 29/11/1929



**AI CÓ XE CỬ MUỐN BÁN**

**CÓ NGƯỜI MUỐN MUA:**

Một cái xe hơi 2 chỗ ngồi còn tốt.

Một cái xe camion nhỏ

(camionnette 1 tonne)

Xin do nơi nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

**P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU**

Môn bài 18, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET -:- PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách

và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi